

KHẮC PHỤC "THẺ VÀNG" IUU

SỐ HÓA NGHỀ CÁ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sau gần 5 năm kể từ khi Ủy ban châu Âu áp dụng "thẻ vàng" đối với ngành thủy sản Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng ngành thủy sản Việt Nam đã nỗ lực rất nhiều trong công cuộc thực hiện Luật Thủy sản 2017 và thực hiện chống khai thác bất hợp pháp. Đến nay, toàn bộ đội ngũ tàu khai thác xa bờ có chiều dài 15 mét trở lên đã được gắn thiết bị giám sát hành trình. Nhiều tàu cá vi phạm đã bị xử phạt nặng bằng các hình thức thu hồi giấy phép khai thác có thời hạn và vĩnh viễn.

Bên cạnh đó, để có thể quản lý nghề cá hiệu quả và triệt để, khơi thông từ ý thức của nhiều thế hệ, nhiều biện pháp được đề xuất, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm đưa vào thực hiện. Với sự tiến bộ của khoa học hiện nay, quản lý và kiểm soát không bằng các biện pháp truyền thống, mà được áp dụng bằng con đường số hóa, thông qua các thiết bị điện tử để hiệu quả.

Ông Trương Đình Hòa, Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) chia sẻ, Hiệp hội đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm đồng hành cùng Chính phủ tháo gỡ thẻ vàng của châu Âu. Thêm vào đó, quy định chống khai thác bất hợp pháp không còn là yêu cầu của riêng thị trường châu Âu, mà đang dần trở thành yêu cầu của các thị trường lớn khác. Cụ thể, Nhật Bản thông báo từ ngày 1/12/2022 sẽ áp dụng giấy chứng

nhận, xác nhận theo quy định IUU với bốn loài thủy sản xuất khẩu vào thị trường này gồm mực ống và mực nang, cá thu đao, cá thu mackerel và cá trích.

Điều này đặt ra thách thức cho các doanh nghiệp khi sử dụng nguồn nguyên liệu đánh bắt có chứng nhận. Từ thực tế trên, lãnh đạo VASEP kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cần có sự đầu tư về cơ sở hạ tầng cho các cảng cá. Đồng thời cần số hóa hệ thống nghề cá để lưu trữ các số liệu, qua đó hỗ trợ quá trình gỡ thẻ vàng IUU.

Ông Trần Văn Lĩnh, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thì cho rằng, thẻ vàng của Ủy ban châu Âu giúp ngành thủy sản Việt Nam chuyển mình thay đổi từ ngành khai thác hải sản chuyên nghiệp, có quản lý, bền vững. Từ ngư dân, doanh nghiệp, chính quyền địa phương đến bộ, ngành... đều phải có trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi tài nguyên, hệ sinh thái biển, mối quan hệ với các quốc gia khác trên biển. Chính vì vậy, nhà nước cần có nghiên cứu khoa học bài bản, toàn diện về tài nguyên biển, hệ sinh thái, các giống loài, bộ nghề khai thác đánh bắt, khu vực, mùa khai thác, sản lượng... Từ đó có quy hoạch chi tiết cho việc khai thác đánh bắt từng loại hải sản, kích cỡ, mùa, khu vực được đánh bắt, áp dụng số hóa để có thể quản lý tốt các quy hoạch này.

Nỗ lực gỡ thẻ vàng phải xuất phát từ thay đổi ý thức khai thác, đánh bắt của nhiều thế hệ trong thời đại mới, thời đại số hóa, công nghệ thông tin phát triển. Khi thay đổi được nhận thức của các thế hệ đi biển, nghề cá có thể có hi vọng không chạm vào "thẻ đỏ" để giam mình trong khuôn khổ thị trường Việt Nam.

Lý giải sự nguy hại của thẻ đỏ đối với nghề cá Việt Nam, đại diện VASEP cho biết, nếu bị áp dụng thẻ đỏ, lệnh cấm thương mại sẽ được áp dụng hoàn toàn đối với các sản phẩm thủy sản khai thác. Năm 2022, ước tính xuất khẩu thủy sản sang châu Âu đạt trên 1,4 tỷ USD; trong đó, hải sản khoảng 420 triệu USD, thủy sản nuôi khoảng 980 triệu USD. Như vậy, nếu thẻ đỏ xảy ra từ năm 2023 thì thiệt hại xuất khẩu riêng sang châu Âu là rất lớn.

Cùng với ý thức thực hiện tốt các quy định IUU của cộng đồng ngư dân đang hoạt động trên biển, ý thức hệ của thế hệ trẻ cũng rất quan trọng trong việc quản lý nghề cá lâu dài. Vì vậy, VASEP cũng đã đồng hành cùng Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện tuyên truyền chống khai thác bất hợp pháp cho thế hệ còn ngồi trên ghế nhà trường. Đơn cử, VASEP đã cùng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bến Tre trao tặng 1.000 quyển vở có ghi nội dung tuyên truyền về IUU cho học sinh Trường THCS An Thủy và Trường THCS Bảo Thạnh, 2 địa phương có hoạt động nghề cá sôi nổi tại tỉnh Bến Tre.

TTXVN



CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2022 VÀ ĐẦU NĂM 2023

Từ đầu năm 2022 đến nay, dịch bệnh động vật đã cơ bản được kiểm soát tốt, tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển, bảo đảm cung ứng nguồn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật. Tuy nhiên, theo báo cáo của các địa phương, một số dịch bệnh nguy hiểm ở động vật đang có chiều hướng gia tăng mạnh, cụ thể: (i) Có 40 ổ dịch bệnh Cúm gia cầm A/H5N1, A/H5N6 và A/H5N8 tại 21 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy hơn 93.000 con gia cầm; (ii) Trên 1.150 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại 51 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy trên 53.000 con lợn; (iii) Trên 240 ổ dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò tại 16 tỉnh, với 2.255 con trâu, bò mắc bệnh, 442 con bị chết và tiêu hủy; (iv) Có 16 ổ dịch bệnh Lở mồm long móng tại 7 tỉnh với 518 con gia súc mắc bệnh; (v) Có 135 ổ dịch bệnh dại động vật, buộc tiêu hủy 174 con chó, mèo tại 16 tỉnh; đặc biệt bệnh Dại đã làm 52 người tử vong tại 21 tỉnh, thành phố.

Nguy cơ dịch bệnh xảy ra trong các tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023 là rất cao, do: (i) Kết quả giám sát chủ động cho thấy các loại mầm bệnh nêu trên còn lưu hành với tỷ lệ tương đối cao ở nhiều địa phương; (ii) Tổng đàn gia súc, gia cầm rất lớn (trên 500 triệu con gia cầm, gần 28 triệu con lợn, khoảng 10 triệu con trâu, bò, dê, cừu,...); tổng đàn gia súc, gia cầm tái đàn tăng mạnh, trong khi chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm tỷ trọng lớn, chăn nuôi an toàn sinh học còn rất hạn chế; (iii) Nhu cầu vận chuyển,



Chủ động tiêm vắc - xin cho vật nuôi để phòng ngừa dịch, bệnh

giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật gia tăng mạnh; (iv) Thời tiết thay đổi bất lợi, tạo điều kiện cho các loại mầm bệnh phát triển, lây lan và gây bệnh; (v) Một số nơi có tình trạng chủ quan, lơ là, nhiều khó khăn trong việc triển khai phòng, chống dịch bệnh, nhất là việc tổ chức tiêm vắc - xin phòng bệnh đạt tỷ lệ thấp.

Để chủ động phòng, chống có hiệu quả các loại dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế, bảo đảm nguồn cung thực phẩm, giảm nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ngành và chính quyền các cấp tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, cụ thể:

1. Tổ chức quán triệt, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần

thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2024, cụ thể: “Chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu, làm chủ công nghệ nghiên cứu, sản xuất vắc - xin, thuốc thú y; phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, kiểm dịch động vật; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh”; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

2. Chủ động tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo đúng quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y, các quyết định, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ...

3. Bố trí nguồn lực tổ chức triển khai ngay các giải pháp kỹ thuật sau:

a) Rà soát, tổ chức tiêm vắc - xin phòng các bệnh, đặc biệt đối với các bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi (cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, viêm da nổi cục,...) tại các địa phương đã, đang có dịch, có nguy cơ cao, bảo đảm tỷ lệ đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm vắc - xin; tổ chức tiêm vắc - xin phòng bệnh Dịch tả lợn châu Phi theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hướng dẫn của Cục Thú y;

b) Chủ động triển khai giám sát dịch bệnh động vật để phát hiện sớm, kịp thời cảnh báo, xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện, không để lây lan diện rộng; xử lý nghiêm các trường hợp không báo cáo dịch bệnh, bán chạy, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, vứt xác động vật chết ra môi trường dẫn đến dịch bệnh lây lan rộng;

c) Tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ động vật, sản

phẩm động vật; bảo đảm quản lý, kiểm soát thú y tại các cơ sở, điểm giết mổ động vật; tổ chức ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép ra, vào Việt Nam;

d) Tổ chức triển khai Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường để tiêu diệt các loại mầm bệnh, đặc biệt tại các địa phương đã, đang có dịch bệnh, có nguy cơ cao.

4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, nhất là qua hệ thống đài truyền thanh cơ sở, họp cộng đồng về các loại dịch bệnh nguy hiểm, nguy cơ, nguyên nhân phát sinh và giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

5. Thành lập các đoàn công tác do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp đi kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là việc triển khai các biện pháp kỹ thuật nêu trên.

6. Khẩn trương hoàn thiện, phê duyệt và bố trí kinh phí để chủ động triển khai có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương trong năm 2023 và các năm tiếp theo; trong đó cần bố trí kinh phí triển khai các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, dịch tả lợn châu Phi, viêm da nổi cục, dại; kinh phí mua vắc - xin, thuốc sát trùng và chi trả tiền công cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

7. Kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp, đặc biệt là cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Thú y, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ...

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Thú y: (i) Thành lập các đoàn công tác đi hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung của các Đề án, Chương trình, Kế hoạch quốc gia; (ii) Tổ chức giám sát, đánh giá tình hình dịch bệnh, giám sát lưu hành vi - rút, giám sát sau tiêm phòng; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phòng, chống dịch bệnh động vật; (iv) Thông tin, tuyên truyền các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện truyền thông Trung ương; (v) Hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực triển khai các Đề án, Chương trình, Kế hoạch quốc gia; (vi) Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp để tổ chức nghiên cứu, sản xuất, cung ứng vắc - xin phòng bệnh trên động vật, bảo đảm phù hợp, hiệu quả; (vii) Phân công Lãnh đạo, cán bộ trực phòng, chống dịch bệnh động vật trong các ngày nghỉ cuối tuần, ngày Lễ, Tết □ **BBT (gt)**



Thường xuyên vệ sinh tiêu độc, khử trùng để phòng bệnh cho gia súc, gia cầm



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂM ĂN, NĂM ĐƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VINH PHÚC

Trong 02 ngày 19-20/10/2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh Vinh Phúc tổ chức Tọa đàm chủ đề: “Giải pháp phát triển năm ăn, năm được liệu trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc”.

Tham dự tọa đàm có các chuyên gia đến từ các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sản xuất năm ăn, năm được liệu lớn trong tỉnh; 100 đại biểu, khách mời và bà con nông dân sản xuất năm của 03 huyện Sông Lô, Lập Thạch và Tam Đảo.


Những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh năm hiệu quả. Điển hình như Công ty Năm Phùng Gia ở xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên sản xuất năm đùi gà, năm yến, mỗi ngày doanh nghiệp cung cấp cho thị trường cả tấn sản phẩm; Hợp tác xã Năm Tam Đảo tại thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo có sản phẩm năm sò tươi, năm đông trùng hạ thảo, năm linh chi và có cả xưởng sản xuất chế biến ra các sản phẩm cao cấp và tiện dụng như trà đông trùng hạ thảo Hồng Chi Tam Đảo, Cốm đông trùng hạ thảo Bào Ngư....

Hiện nay, diện tích và sản lượng năm trên địa bàn tỉnh liên tục tăng, nếu như năm 2018, diện tích trồng năm chỉ có 0,6 ha, sản lượng 34 tấn thì đến năm 2022 đã tăng diện tích lên 7,66 ha, sản lượng đạt hơn 954 tấn. Sản phẩm năm ở Vinh Phúc được nhiều người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh biết đến, ưa chuộng. Tuy nhiên, so với tiềm năng, lợi thế sẵn có, sản xuất năm ở Vinh Phúc đang ở quy mô nhỏ, phân tán, năng suất lao động chưa cao, chưa hình thành được chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu dùng; thị trường tiêu thụ chưa ổn định, xuất khẩu còn ít; giống năm chưa phong phú, công nghệ sản xuất lạc hậu và thiếu chủ động,...

Tại buổi tọa đàm, các chuyên gia đã tập trung giải đáp nhiều câu hỏi của bà con nông dân, chia sẻ những thông tin về chính sách hỗ trợ sản xuất năm ăn, năm được liệu; vai trò của năm trong sản xuất nông nghiệp; các điều kiện thuận lợi để phát triển năm, nguyên liệu cần thiết để sản xuất năm; các loại năm được thị trường ưa chuộng, dễ tiêu thụ và mang lại hiệu quả kinh tế cao; các mô hình, địa chỉ liên kết trong sản xuất, tiêu thụ năm. Đặc biệt, cán bộ kỹ

thuật đã cung cấp nhiều kiến thức về cách chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, đóng gói... sản phẩm và chỉ ra những sai lầm trong sản xuất, bảo quản năm.

Kết luận tại tọa đàm, ông Nguyễn Hoàng Dương, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Vinh Phúc nhấn mạnh, để phát triển hết tiềm năng về năm ăn, năm được liệu trên địa bàn tỉnh cần phải tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, áp dụng công nghệ cao, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với tiêu thụ, tạo thương hiệu; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tạo lập thị trường mới có tiềm năng, hình thành mạng lưới thu mua trực tiếp của các nhà chế biến, xuất khẩu tại các vùng trồng năm tập trung; tăng cường công tác dự báo thị trường để đưa ra kế hoạch sản xuất phù hợp.

Dịp này, các đại biểu đã được trực tiếp tham quan cơ sở sản xuất năm của Công ty Năm Phùng Gia và Hợp tác xã Năm Tam Đảo 

THU HÀ
Trung tâm Khuyến nông Vinh Phúc

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SINH KẾ THÍCH ỨNG VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI TẠI TẬP CỘNG ĐỒNG

Chiều ngày 03/11/2022, tại Lào Cai, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Tổng cục Phòng chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lào Cai tổ chức diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp: “Giải pháp phát triển sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai tại cộng đồng”.

Báo cáo tại Diễn đàn của Tổng cục Phòng chống thiên tai cho thấy, khu vực miền núi phía Bắc có địa hình chủ yếu là đồi, núi hiểm trở, là nguyên nhân chính khiến khu vực chịu thiệt hại nặng nề bởi các loại hình thiên tai như lũ quét, sạt lở đất, mưa lớn, lũ, ngập lụt, rét hại, mưa đá, động đất, hạn hán... Vì vậy, đơn vị đã đề xuất một số giải pháp như: Lập bản đồ cảnh báo thiên tai, nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực trọng điểm, xung yếu. Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực không bảo đảm an toàn... Đồng thời, nghiên cứu, chuyển đổi sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi và triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng, gia súc, gia cầm chủ động thích ứng thiên tai. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân xây dựng nhà ở đảm bảo phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cũng đã đưa ra một số giải pháp nhằm giúp người dân sản xuất nông nghiệp hiệu quả thích ứng với từng loại hình thiên tai thích hợp với từng vùng miền trên cả nước. Cụ thể, đã bắt đầu vào mùa đông nên tại vùng miền núi phía Bắc, đối với chăn nuôi đại gia súc, chuồng nuôi cần đảm bảo ấm, đủ độ thông thoáng, có mái che. Chuồng có ô thoáng phía trên để khi đốt lửa sưởi, khói sẽ thoát ra ngoài, không



Toàn cảnh diễn đàn

tích khí độc trong chuồng ảnh hưởng tới sức khỏe trâu, bò. Đặc biệt, bà con nên dự trữ thức ăn như phơi khô cỏ và chế biến phụ phẩm nông, công nghiệp sẵn có, ủ chua một số loại cỏ để cung cấp thức ăn thô xanh cho trâu, bò trong vụ đông; bổ sung vitamin và khoáng chất (đá liếm) cho vật nuôi. Đối với gia cầm, chuồng nuôi nên chuẩn bị đầy đủ phên, bạt che chắn, chống gió lùa; bổ sung thêm bóng điện sưởi ấm cho gia cầm trong những ngày rét đậm, rét hại. Quay úm cần được kiểm tra thường xuyên đảm bảo nhiệt độ trong chuồng theo hướng dẫn kỹ thuật quy định cho từng độ tuổi... Những ngày nhiệt độ dưới 15°C, các hộ chăn nuôi nên cho trâu, bò uống nước ấm có bổ sung 0,3% muối ăn. Với gia cầm và lợn: cho uống đủ nước sạch, ấm và bổ sung thêm đường gluco, các loại vitamin tổng hợp, men tiêu hoá để nâng cao khả năng chống bệnh...

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh cho rằng: Hoạt động sản xuất nông nghiệp ở nước ta phần lớn diễn ra trong điều kiện tự nhiên nên thường chịu tác động trực tiếp và nặng nề của thiên tai. Diễn đàn lần này nhằm mục đích nâng cao nhận thức cho người dân về kỹ năng ứng phó với thiên tai, đặc biệt là

giới thiệu và chia sẻ kinh nghiệm triển khai các mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu hiệu quả tại các địa phương, qua đó để ra các giải pháp cụ thể góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho các cơ quan quản lý, các đơn vị chuyên môn, chính quyền và người dân các địa phương tham khảo, ứng dụng và triển khai trong thực tiễn sản xuất.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã thảo luận, trao đổi những giải pháp kỹ thuật, các cơ chế chính sách nhằm giảm thiểu thiệt hại do các loại hình thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Ban chủ tọa, ban cố vấn đã trả lời các câu hỏi của các đại biểu xoay quanh các vấn đề sinh kế ứng phó với các loại hình thiên tai, các chế độ, chính sách của Nhà nước hỗ trợ các gia đình, trang trại bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai. Các phương án chuyển đổi sản xuất, lựa chọn các giống cây trồng phù hợp với biến đổi khí hậu...

Trong khuôn khổ diễn đàn, các đại biểu đã đi tham quan mô hình liên kết tiêu thụ sản xuất cá thương phẩm tại xã Cốc San, thành phố Lào Cai và mô hình chăn nuôi gà tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai □

THÚY HIÊN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG KHUYẾN NÔNG TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



Vùng nguyên liệu lúa tại tỉnh An Giang cơ giới hoá toàn bộ quá trình sản xuất và có sự liên kết với doanh nghiệp

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia vừa tổ chức đoàn truyền thông hoạt động khuyến nông tại vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nhằm thông tin, truyền thông các hoạt động khuyến nông tại cơ sở, giới thiệu mô hình khuyến nông hiệu quả, đổi mới tổ chức sản xuất, sản xuất an toàn, bền vững, gắn kết thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Đặc biệt, chú trọng truyền thông xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn và xây dựng hệ thống các tổ khuyến nông cộng đồng tại vùng ĐBSCL.

Giai đoạn 2022 - 2024, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai Dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa phục vụ phát triển vùng nguyên liệu tại ĐBSCL. Dự án thực hiện trên địa bàn 4 tỉnh: An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp và Long An với mục tiêu xây dựng mô hình sản xuất lúa ứng dụng gói kỹ thuật đồng bộ từ gieo cấy đến thu hoạch tạo sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu. Theo đó xây dựng 12 mô hình, quy mô 50 ha/mô hình sản xuất lúa ứng dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật từ gieo cấy đến thu hoạch; thực hiện cấp mã số vùng trồng cho 12 mô hình,

quy mô 600 ha khi đạt đủ điều kiện; xây dựng 4 mô hình hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi.

Đoàn đã đến thăm Nhà máy lương thực Vọng Đông và mô hình vùng nguyên liệu lúa gạo tại Hợp tác xã Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Đây là mô hình đưa cơ giới hóa vào toàn bộ quá trình sản xuất nông nghiệp và có sự liên kết với Công ty Dịch vụ nông nghiệp Lộc Trời thông qua 2 hình thức: liên kết bao lợi nhuận và liên kết truyền thống.

Tại tỉnh An Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức Tọa đàm “Trao đổi kinh nghiệm xây dựng quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng tại An Giang” để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về việc củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông cơ sở theo hướng mở rộng đa chức năng dịch vụ, góp phần củng cố, xây dựng thương hiệu khuyến nông Việt Nam, đa dạng các hoạt động khuyến nông phục vụ phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng nông sản.

Ông Nguyễn Hữu Tho - Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ nông nghiệp Lộc Trời cho biết: Mô hình sản xuất lúa phục vụ phát triển vùng nguyên liệu – nhà máy chế biến và tổ khuyến nông cộng đồng là những khâu tạo nên chuỗi liên kết để xây dựng vùng nguyên liệu lúa phục vụ xuất khẩu. Doanh nghiệp rất cần hệ thống tổ khuyến nông cộng đồng để thực hiện tốt cam kết với bà con nông dân, nhằm liên kết sản xuất quy mô lớn, áp dụng cơ giới hóa tập trung, bền vững tạo ra vùng nguyên liệu khoảng 100.000 ha cho vùng ĐBSCL.

Trong dịp này, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh cùng đoàn công tác đã đến thăm Hợp tác xã sản xuất lúa gạo tại thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và trao tặng ấn phẩm khuyến nông cho bà con nông dân nhằm mở rộng đối tượng sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập.

Tại tỉnh Hậu Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cũng phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hậu Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp gắn với truy xuất nguồn gốc nông sản” nhằm đưa ra những giải pháp và định hướng cho nông dân trong việc lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp, giúp bà con nông dân thay đổi tập quán sản xuất, áp dụng tiến bộ công nghệ, thực hiện quy trình thực hành nông nghiệp tốt, ứng dụng các phần mềm, thực hiện tốt ghi chép nhật ký sản xuất để truy xuất nguồn gốc sản phẩm rõ ràng đáp ứng nhu cầu thị trường; tăng cường hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân trong sản xuất và tiêu thụ nông sản □

BBT

XÂY DỰNG THÀNH CÔNG MÔ HÌNH TÔM - LÚA VÀ TÔM - RỪNG LIÊN KẾT, HỢP TÁC THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Từ năm 2022 - 2024, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (TTKNQG) cùng các đơn vị liên quan và địa phương triển khai nhiệm vụ “Xây dựng mô hình liên kết, hợp tác sản xuất trong ngành tôm thuộc đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợ Việt Nam đến năm 2030”.

Mục tiêu đề án là điều tra, đánh giá các mối liên kết ngang, liên kết dọc theo các phương thức nuôi tôm nước lợ khác nhau (tôm - lúa, tôm - rừng, tôm trên cát, tôm công nghiệp quy mô nhỏ) nhằm tổng kết, áp dụng, nhân rộng mô hình hiệu quả vào sản xuất; Xây dựng các giải pháp tổ chức, quản lý liên kết sản xuất; Xây dựng 2 mô hình sản xuất theo hình thức liên kết tại một số tỉnh ven biển; Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho trên 300 cán bộ hợp tác xã/tổ hợp tác (HTX/THT) và người sản xuất; Thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.

Trong năm 2022, TTKNQG đã điều tra, đánh giá các mối liên kết ngang, liên kết dọc theo các phương thức nuôi tôm - lúa, tôm - rừng; Xây dựng các giải pháp tổ chức, quản lý liên kết sản xuất; Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mô hình tổ chức sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị; Xây dựng thí điểm một mô hình sản xuất theo hình thức liên kết ở 2 phương thức nuôi tôm - lúa, tôm - rừng tại 2 tỉnh Sóc Trăng và Cà Mau; Tổ chức tập huấn cho các cơ sở, mỗi tỉnh đào tạo 6 kỹ thuật viên hỗ trợ chuyển giao và áp dụng quy trình kỹ thuật mới, quản lý chất lượng theo chuỗi. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho trên 60 cán bộ HTX/THT và người sản xuất. Trung tâm đã xây dựng được các giải pháp tổ chức, quản lý liên kết theo chuỗi giá trị



Ký kết hợp tác giữa 5 tổ hợp tác nuôi tôm - lúa tại tỉnh Sóc Trăng

tôm, đó là mô hình liên kết 6 nhà, gồm: nhà quản lý - nhà khoa học - THT nuôi tôm - nhà cung ứng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản - cơ sở thu gom - cơ sở chế biến.

Trung tâm lựa chọn 2 THT nuôi tôm - lúa ở huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và 2 THT nuôi tôm - rừng thuộc huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để triển khai mô hình. Ông Mã Văn Hồng, Giám đốc HTX Nông Ngư Hoà Đề ở xã Hoà Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cho biết: Trong quá trình thực hiện mô hình, HTX chủ động một số hoạt động như hỗ trợ cung ứng tôm giống, tổ chức thu mua sản phẩm thủy sản và phụ phẩm trong nuôi trồng thủy sản chế biến thành những sản phẩm giá trị gia tăng. Một số sản phẩm tiêu biểu như khô, chả cá rô phi, cá chà bông, bánh phồng tôm...

Vừa qua, TTKNQG đã tổ chức 2 lễ ký kết, đó là:

- Ký kết hợp tác “6 nhà” trong 3 năm nhằm tăng cường liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị để giảm giá tôm nguyên liệu, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên, củng cố mối liên kết ngang trong cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu, ổn định vùng nguyên liệu cung cấp cho cơ sở chế biến.

- Ký kết hợp tác giữa 5 THT tôm - lúa thuộc tỉnh Sóc Trăng trong 2 năm nhằm tăng cường tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm tôm - lúa, tạo liên kết trong sản xuất, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm; Xây dựng kênh trao đổi thông tin, nắm bắt nhu cầu thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng; Chia sẻ kinh nghiệm về chăm sóc, xử lý dịch bệnh, lựa chọn con giống, thức ăn, thuốc, hóa chất, kháng sinh trong nuôi thủy sản.

Căn cứ kết quả điều tra, kết quả mô hình thí điểm, TTKNQG sẽ xây dựng tài liệu hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện liên kết sản xuất phù hợp phương thức nuôi khác nhau, ban hành vào năm 2023.

Ông Hoàng Văn Hồng - Phó Giám đốc TTKNQG cho rằng, mô hình tôm - lúa, tôm - rừng hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị mang tính bền vững tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Trung tâm sẽ tiếp tục xây dựng các mô hình liên kết, hợp tác trong nuôi tôm nước lợ; củng cố hoàn thiện mối liên kết trong THT/HTX; triển khai nuôi tôm theo quy trình VietGAP, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp trong việc thu mua nguyên liệu tôm, phục vụ thị trường xuất khẩu □

THU HẰNG - NGỌC QUÂN
 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



TRUYỀN THÔNG KHUYẾN NÔNG GẮN KẾT THỊ TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN SINH KẾ, THÍCH ỨNG VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI

Nhằm trong những chuỗi hoạt động trọng tâm của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, từ ngày 02 - 04/11/2022, đoàn truyền thông khuyến nông đã đến tham quan các mô hình khuyến nông tổ chức sản xuất an toàn, bền vững, gắn kết thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm; phát triển sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai... tại tỉnh Phú Thọ và Lào Cai.

Tại tỉnh Phú Thọ, Đoàn công tác đến thăm mô hình thâm canh cây bưởi gắn với tiêu thụ sản phẩm, triển khai trong giai đoạn 2020 - 2022 tại các huyện Thanh Thủy và Đoan Hùng. Mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tăng tỷ lệ đậu quả bằng thụ phấn bổ sung; cải thiện mẫu mã, chống rám quả bằng biện pháp bao quả và phòng chống sâu bệnh; nâng cao chất lượng quả bằng phân bón hữu cơ, đậu tương, cá ngậm và phân bón chuyên dụng hàm lượng cao. Hiện nay cây sinh trưởng, phát triển tốt, ít bị sâu bệnh gây hại, sản phẩm quả đạt chất lượng cao. Vì vậy, sản phẩm

bưởi được các cá nhân, hiệp hội bưởi Đoan Hùng, Phú Thọ thu mua toàn bộ tại vườn với giá bán buôn 13.000 - 15.000 đồng/quả; trên mỗi sản phẩm quả bưởi đều được dán tem truy suất nguồn gốc.

Tại tỉnh Lào Cai, ở các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, với sự hỗ trợ, hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, nhiều hộ nông dân nuôi gà, nuôi cá cho hiệu quả cao. Mô hình nuôi, sản xuất cá giống của ông Hoàn Xuân Phú ở xã Cốc San, thành phố Lào Cai phát triển tốt và cho thu nhập

ổn định. Hiện gia đình ông có khoảng 4 ha nuôi cá với gần 20 ao cá bố mẹ, cá giống ... Hằng năm đưa ra thị trường hàng chục triệu con cá giống các loại. Sau khi trừ các chi phí, gia đình ông thu lãi hơn 300 triệu đồng/năm.

Đoàn công tác còn đến thăm mô hình chăn nuôi gà mía và gà ri lai tại hộ ông Nguyễn Văn Tiên ở xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với quy mô: 10.000 con/lúa; năng suất bình quân 2,3 kg/con, 1 năm 3 lứa. Nhờ cán bộ khuyến nông hỗ trợ kỹ thuật chăn



Mô hình nuôi gà tại hộ ông Nguyễn Văn Tiên, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

nuôi, thiết kế chuồng trại nên đã giúp gia đình ông ứng phó hiệu quả trước các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra ở địa phương. Gia đình ông thiết kế nền chuồng cao, gần khu chuồng nuôi có khu chứa cám riêng biệt; Xây dựng hệ thống giàn mát, quạt công suất lớn để chuồng nuôi luôn thoáng khí. Vào mùa đông, đàn gà được nuôi trong chuồng kín, có bạt che xung quanh, nền chuồng có trấu lót nên rất ấm. Bên cạnh đó, ông tuân thủ định kỳ phun thuốc khử trùng, tiêu độc và lịch tiêm vắc-xin phòng bệnh.

Qua tham quan các mô hình tại Phú Thọ và Lào Cai, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh cho biết, chúng ta phải quan tâm đầu ra, nơi tiêu thụ ngay từ khi bắt đầu sản xuất. Hiện nay Đề án "Đổi mới công tác khuyến nông" thông qua hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng đang được triển khai, công tác đào tạo cho cán bộ khuyến nông ngay từ cấp thôn, bản đã có kiến thức về thị trường, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cho người sản xuất liên kết thành các tổ, đội sản xuất, cũng như tư vấn hình thành hợp tác xã. Từ các hoạt động đó, cán bộ khuyến nông sẽ hỗ trợ cho người sản xuất tiếp cận thị trường ngay từ khi sản xuất như truy xuất nguồn gốc, giúp bà con bán sản phẩm và có thể bán cả quy trình sản xuất.

Các mô hình nuôi gà, cá tại Lào Cai đang phát huy hiệu quả tốt về kinh tế và ứng phó, thích ứng với các loại hình thiên tai. Trong thời gian tới, trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ tiếp tục phối hợp với Tổng cục Phòng chống thiên tai nhân rộng các mô hình canh tác có hiệu quả thích ứng được với điều kiện thiên tai bất thường, lũ lụt

THANH THÚY

NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TỪ DỰ ÁN NUÔI VỖ BÉO BÒ THỊT

Giai đoạn năm 2020 - 2022, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình triển khai Dự án "Xây dựng mô hình vỗ béo bò thịt" quy mô 640 con, triển khai tại 5 huyện nuôi bò trọng điểm của tỉnh với 100 hộ tham gia. Dự án nhằm nâng cao năng suất, giá trị trong chăn nuôi bò vỗ béo, gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập cho người dân.

Trong quá trình triển khai, Trung tâm đã cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn hộ nông dân cách chọn bò vỗ béo, kiểm tra sức khỏe, bấm thẻ tai theo dõi, đo trọng lượng, phân loại bò loại thải, bò thịt, tẩy ký sinh trùng và nuôi thích nghi trước khi đưa vào nuôi vỗ béo, hướng dẫn ghi chép sổ nhật ký...

Mặc dù triển khai dự án trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19 nên khó khăn trong công tác chọn điểm, chọn hộ, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, mua vật tư; song với sự vào cuộc của các đơn vị liên quan, sự cố gắng của bà con nông dân, dự án đã hoàn thành mục tiêu và chuyển giao 3 mô hình vỗ béo bò với 5 điểm trình diễn đạt quy mô 640 bò vỗ béo (huyện Vũ Thư 140 con; các huyện Đông Hưng, Thái Thụy, Hưng Hà, Quỳnh Phụ 500 con), trong đó 185 con bò loại thải, 455 con bò thịt. Sau thời gian triển khai, mức tăng khối lượng cơ thể trung bình của bò loại thải là 772,34 gam/con/ngày (yêu cầu của dự án là 750 gam/con/ngày),

bò thịt tăng 907,02 gam/con/ngày (yêu cầu của dự án là 850 gam/con/ngày). Dự án đạt hiệu quả kinh tế tăng bình quân 23,31% (năm 2020: 22,73%, năm 2021: 22,69%, năm 2022: 24,51%) so với bò vỗ béo ngoài mô hình.

Các hộ tham gia mô hình đều sử dụng đệm lót sinh học, giúp xử lý tốt chất thải trong chăn nuôi, môi trường nuôi bò sạch, hạn chế mùi hôi. Sau sử dụng, đệm lót được ủ thành nguồn phân hữu cơ bón cho các loại cây trồng và trồng cỏ.

Phương pháp triển khai phù hợp với điều kiện chăn nuôi của tỉnh nên đã giúp thay đổi nhận thức, tập quán chăn nuôi bò của người dân địa phương. Bà con biết cách chuyển dần từ nuôi bò chăn thả tự nhiên sang chăn nuôi có đầu tư và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại giá trị kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng. Sau 3 năm triển khai, dự án đã nhân rộng thêm 26 hộ tham gia với quy mô 114 con bò vỗ béo. Mỗi đối tượng tham gia dự án sẽ là nhân tố góp phần lan tỏa tính hiệu quả của mô hình ra cộng đồng nhằm phát triển mô hình vỗ béo bò thịt trong nông hộ, góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và thu nhập cho nông dân

TRẦN VĂN TRUNG
Trung tâm Khuyến nông Thái Bình



HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG GẮN VỚI LIÊN KẾT SẢN XUẤT TẠI TUYÊN QUANG

Năm 2021, toàn tỉnh Tuyên Quang đã chuyển đổi 121,3 ha đất trồng lúa hiệu quả kém sang các cây trồng ngắn ngày cho năng suất cao như: Cây lạc, ngô sinh khối, gai xanh, rau, dưa các loại... Kết quả đã giúp người dân giảm được chi phí sản xuất từ 10 - 20%, lợi nhuận tăng 2 - 3 lần so với trồng lúa.

Một số địa phương đã hình thành vùng sản xuất chuyên canh tập trung như vùng trồng lạc tại các xã Minh Quang, Phúc Sơn, Thổ Bình, Thượng Lâm (huyện Lâm Bình), vùng trồng ngô làm thức ăn gia súc tại Yên Nguyên, Hòa Phú, Tân Thịnh (huyện Chiêm Hóa), vùng trồng dưa chuột tại các huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn; vùng trồng cây ăn quả ở huyện Hàm Yên...

Ông Lý Đình Hiếu, ở thôn Lăng Hối, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa cho biết, vụ xuân năm 2022 gia đình ông chuyển 1.000 m² ruộng 2 vụ lúa sang trồng dưa chuột. Gia đình được đơn vị thu mua cung ứng giống, phân bón theo hình thức trả bằng sản phẩm. Sau 70 ngày, gia đình ông thu được hơn 8 tấn quả, bán với giá bình quân 5.000 đồng/kg, tổng thu hơn 40 triệu đồng. Vụ mùa, ông tiếp tục trồng 800 m² dưa, thu lãi gần 15 triệu đồng. Đầu tháng 9, gia đình ông tiếp tục xuống giống trồng 3.000 m² dưa chuột. Theo ông Hiếu, trồng dưa chuột đem lại hiệu quả kinh tế cao gấp 3 - 4 lần trồng lúa.

Vụ mùa năm 2022 này, toàn xã Hoà An có trên 2 ha được người dân chuyển đổi sang trồng các loại cây khác. Chi Quan Thị Hằng, cán bộ khuyến nông địa phương cho biết, từ đầu năm 2021 đến nay người dân trong xã đã liên kết với một số hợp tác xã, công ty trong



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang kiểm tra mô hình trồng dưa chuột tại xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa

và ngoài tỉnh bao tiêu sản phẩm dưa chuột. Thay vì trồng 2 vụ lúa 1 vụ màu như trước, người dân đã chuyển đổi trồng 2 vụ màu 1 vụ lúa hoặc 3 vụ màu. Thời gian tới, xã sẽ phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, tổ chức tập huấn kỹ thuật cho người dân, đồng thời giúp bà con ký kết hợp đồng cung ứng giống, vật tư phân bón và bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp.

Là một trong những huyện tích cực chuyển đổi đất ruộng kém hiệu quả sang trồng các cây khác; năm 2021, huyện Sơn Dương chuyển đổi gần 20 ha đất ruộng kém hiệu quả sang trồng các loại dưa, cà chua, ớt, ngô sinh khối, măng tây, gai xanh..., giá trị thu nhập đạt trung bình từ 300 - 500 triệu đồng/ha, gấp 5 - 6 lần cấy lúa. Từ đó hình thành các vùng trồng rau màu như xã Sơn Nam, Ninh Lai, Thiện Kế, Tân Trào, Minh Thanh; vùng trồng cây gai xanh như Tân Thanh, Trung Yên...

Ông Lê Anh Tuấn, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang cho biết, các địa phương đã và đang hình thành nhiều chuỗi giá trị đồng bộ từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm với sự tham gia của doanh nghiệp,

giúp cung cấp vốn sản xuất, nâng cao ý thức sản xuất theo nhu cầu thị trường. Từ đầu năm 2021 đến nay, Trung tâm đã tư vấn, kết nối được 7 doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức thu mua trên 20.000 tấn sản phẩm nông sản cho các hộ sản xuất, trong đó trên 12.400 tấn dưa chuột; 16 tấn sợi gai xanh, 8.200 tấn ngô sinh khối và trên 45 tấn quả ớt tươi...

Mặc dù mang lại hiệu quả rõ rệt, song hiện nay vẫn đề mà hầu hết nông dân băn khoăn là thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định, chưa có liên kết chặt chẽ giữa nông dân và doanh nghiệp, vẫn còn một số người dân thấy lợi trước mắt mà phá vỡ mối liên kết; tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp cũng đang ảnh hưởng trực tiếp đến mối liên kết trong tiêu thụ sản phẩm. Vì vậy, hệ thống khuyến nông sẽ là "cầu nối" để nông dân và doanh nghiệp liên kết với nhau, hình thành những vùng chuyển đổi tập trung, tạo khối lượng hàng hóa lớn, đủ điều kiện xây dựng cơ sở chế biến - tiêu thụ sản phẩm ngay tại địa phương, để chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang tính bền vững

VŨ NGỌC TUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI BÌNH PHƯỚC

Xác định vai trò của chuyển đổi số trong nông nghiệp, thời gian qua, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Bình Phước đã từng bước ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ vào triển khai các chương trình dự án, đào tạo huấn luyện, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Tuy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp mới chỉ ở giai đoạn đầu nhưng đã đạt được những kết quả khả quan, một số mô hình tiêu biểu như: mô hình liên kết hồ tiêu theo tiêu chuẩn R.A (Rainforest Alliance), trồng rau thủy canh hồi lưu, chế biến hạt điều bằng công nghệ hấp hơi nước, trồng mít ruột đỏ, trồng giống bơ sáp Mã Dường, trồng bưởi da xanh... Các mô hình không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất, thu nhập cho người dân mà còn từng bước thay đổi nhận thức và nâng cao trình độ của người nông dân trong tổ chức sản xuất.

Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như trồng dưa lưới, dưa leo, cà chua trong nhà màng của một số HTX như: HTX Thành Phương (Đồng Phú), HTX Thanh Phú (Bình Long), HTX Công nghệ cao Lộc Hưng (Lộc Ninh), HTX Thanh An (Hớn Quản)... ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt của Israel, tích hợp hệ thống châm phân tự động; ứng dụng hệ thống cảm biến kiểm soát các yếu tố môi trường (nhiệt độ, ẩm độ), áp dụng công nghệ số... là bước tiến mới trong hành trình đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật tới gần với người dân.

Các mô hình được dán tem truy xuất nguồn gốc như hồ tiêu, hạt điều, dưa lưới, bưởi da xanh, nhãn, mật ong, yến sào... góp phần đẩy



Thử nghiệm công nghệ máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật cho vườn điều

nhanh hơn quá trình chuyển đổi số trong hoạt động tiêu thụ nông sản thông qua sàn thương mại điện tử. Chỉ cần dùng điện thoại thông minh quét mã QR code, người tiêu dùng có thể dễ dàng tra cứu toàn bộ thông tin của sản phẩm. Việc dán tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm được xem là giải pháp ưu việt để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, giúp cho người sản xuất và người tiêu dùng bảo vệ được quyền lợi của mình, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, sàn thương mại điện tử kiểm soát được chất lượng sản phẩm hàng hóa cung cấp ra thị trường.

Bà con nông dân tại Bình Phước đang bắt đầu thử nghiệm ứng dụng các công nghệ hiện đại như: công nghệ máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật, bón phân lá. Trong tháng 5 năm 2022, Bình Phước đã thành lập và đi vào hoạt động HTX dịch vụ nông nghiệp số với mục tiêu lớn nhất là liên kết giữa những nhà sản xuất, nhà kinh doanh để hỗ trợ xây dựng thương hiệu, sản phẩm của riêng mình, từ đó hình thành mô hình liên kết chuỗi trong việc kết nối, tiêu thụ nông sản.

Ngay tại Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Bình Phước, đã tiếp cận về chuyển đổi số trong việc thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị như: ứng dụng chữ ký số; chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, các mô hình, điển hình sản xuất hiệu quả, thông tin thị trường, giá cả trên trang web của Sở Nông nghiệp nhằm phổ biến đến đông đảo bà con nông dân để kịp thời ứng dụng vào thực tiễn sản xuất. Ngoài ra, Trung tâm còn ứng dụng phần mềm PPDMS 2.0 vào thực hiện công tác bảo vệ thực vật, dự tính dự báo tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng.

Mặc dù quá trình chuyển đổi số trong nông nghiệp còn gặp không ít khó khăn, tuy nhiên Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Bình Phước đã xác định rõ mục tiêu trong thời gian tới, bởi chuyển đổi số sẽ mang đến những giá trị bền vững cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, nâng cao lợi nhuận, tối ưu hóa sản xuất và đem lại cơ hội cao hơn cho người nông dân □

NGUYỄN THỊ THU HUỲNH
Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước

HIỆU QUẢ TỪ DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG SẢN XUẤT CHÈ AN TOÀN THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI THÁI NGUYÊN

Sau 3 năm triển khai, dự án khuyến nông Trung ương “Xây dựng mô hình sản xuất chè xanh an toàn theo VietGAP tại tỉnh Thái Nguyên” giai đoạn 2020 - 2022, do Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên chủ trì đã xây dựng thành công mô hình liên kết trong sản xuất chè xanh an toàn theo quy trình VietGAP, chất lượng cao quy mô 22 ha với 87 hộ dân ở xóm Phả Lý, xã Văn Hán, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia.

Trong quá trình triển khai, các hộ tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo VietGAP, những kiến thức cơ bản về thuốc bảo vệ thực vật dùng trên cây chè, thực hiện ghi chép sổ sách, nhật ký theo dõi và có khả năng hướng dẫn người khác ghi chép... Bên cạnh đó, Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với UBND xã Văn Hán tổ chức hội nghị xây dựng quy chế liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa Hợp tác xã Thái Minh với 87 hộ dân tham gia dự án. HTX cam kết thu mua chè búp tươi của người dân với giá cao hơn giá thị trường từ 2.000 - 5000 đồng/kg; đồng thời, người sản xuất phải tuân thủ đúng theo quy trình VietGAP, có sự giám sát của HTX và giám sát chéo của người dân. Đến thời điểm hiện tại khi kết thúc dự án 100% diện tích chè tham gia dự án đã được cấp chứng nhận VietGAP.

Kết quả mô hình sản xuất chè an toàn theo VietGAP năm 2020 - 2022 đạt và vượt mục tiêu đề ra. Mô hình tăng cường sử dụng phân hữu cơ vi sinh, phân chuồng ủ mục, phân sinh học, hạn chế sử dụng phân bón hóa học; bón cân đối... Nhờ vậy, cây chè sinh trưởng, phát triển tốt; năng suất trung bình đạt 132,5 tạ/ha/năm; tăng 12,3% so với ngoài mô hình. HTX Thái Minh đã thực hiện cam kết tiêu thụ sản phẩm với giá ổn định 36.000 - 40.000 đồng/kg, cao hơn so với ngoài mô hình 2.000 đồng - 4.000 đồng/kg; thu nhập của người sản xuất chè đạt trung bình 218,3 triệu đồng/ha/năm, cao hơn ngoài mô hình 64,5 triệu đồng/ha/năm. Sau 03 năm áp dụng quy trình sản xuất chè an toàn theo VietGAP, thu nhập của người sản xuất chè tăng 41% so với mục tiêu của dự án, tăng 25 - 30% so với ngoài mô hình.

Theo ông Nguyễn Trọng Lân ở xóm Phả Lý, xã Văn Hán, thành công của mô hình đã làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất. Ngoài việc bón phân cân đối, hợp lý; người nông dân đã tăng cường sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc. Đồng thời cây chè được chăm sóc, thu hái đúng kỹ thuật nên ít sâu bệnh, hạn

chế tối đa việc phun thuốc bảo vệ thực vật giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Năm 2020, HTX chè Thái Minh đã có 02 sản phẩm là Chè ướp hoa Mộc và Trà Hán Văn đạt sản phẩm OCOP 4 sao; năm 2021, HTX vinh dự có thêm 03 sản phẩm Thái Minh Trà, Trà xanh nhài và Macha omati đều đạt sản phẩm 4 sao. Năm 2022, HTX chè Thái Minh tiếp tục đăng ký tham gia xếp hạng sản phẩm OCOP cho 3 sản phẩm chè.

Ông Lương Văn Hoan - Phó Chủ tịch UBND xã Văn Hán cho biết, xã có diện tích chè gần 1.000 ha. Mô hình liên kết trong sản xuất chè xanh an toàn theo quy trình VietGAP đã giải quyết 03 khó khăn, hạn chế của cây chè địa phương đó là kỹ thuật chăm sóc, chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Dự án đã góp phần giúp xã hoàn thành các tiêu chí về đích nông thôn mới nâng cao năm 2021. Dự án kết thúc, UBND xã tiếp tục chỉ đạo 87 hộ dân tiếp thu dự án và quản lý tốt hơn; đồng thời tiếp tục phối hợp với hệ thống khuyến nông địa phương tuyên truyền nhân rộng mô hình, tiến tới xây dựng các mô hình liên kết sản xuất chè hữu cơ, nhằm phát triển chè Văn Hán có thương hiệu trên thị trường □

DƯƠNG TRUNG KIẾN

Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên



BẢO VỆ, KHAI THÁC BỀN VỮNG NHUM SỢ TẠI VÙNG BIỂN QUẢNG NGÃI

Nhằm bảo vệ nguồn lợi và đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản, nâng cao thu nhập cho người dân vùng biển trong đó có nhum sọ. Quảng Ngãi đã thực hiện Đề tài “Điều tra, đánh giá nguồn lợi và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững nhum sọ ở tỉnh Quảng Ngãi” do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lý Sơn chủ trì.

Theo số liệu nghiên cứu, vùng ven biển Quảng Ngãi có nhiều loài nhum biển sinh sống, nhiều nhất là ở các huyện Lý Sơn, Bình Sơn và thị xã Đức Phổ. Có 4 loài phổ biến, gồm: nhum đen, nhum trắng, nhum sọ, nhum dù. Đặc biệt, loài nhum sọ (còn gọi là cầu gai) có giá trị kinh tế cao, được khai thác nhiều nhất. Sản lượng khai thác ước tính khoảng 2 triệu con/năm. Trữ lượng khoảng 5,7 triệu con. Đây là loài thủy sản có giá trị dinh dưỡng cao, giàu calo và ít chất béo, cung cấp nhiều loại vitamin và khoáng chất.

Tuy nhiên, những năm gần đây, khi du lịch phát triển, nhu cầu tiêu thụ nhum sọ tăng cao, dẫn đến tình trạng khai thác ồ ạt. Chính vì thế, việc bảo tồn và phát triển nhum sọ là rất cần thiết và cấp bách. Nhóm nghiên cứu đề xuất được các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững nhum sọ tại vùng biển tỉnh Quảng Ngãi, phân vùng khai thác hợp lý và đưa ra thời gian khai thác phù hợp với vùng hạn chế khai thác, vùng biển cần được bảo vệ.

Thời gian qua, mô hình nuôi thử nghiệm nhum sọ đã được triển khai tại huyện Lý Sơn và bước đầu có kết quả khả quan, với tỷ lệ nhum sọ sống đạt 86%. Đơn vị chủ trì cũng đã phối hợp với địa phương, các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi cho người



Mô hình nuôi nhum sọ ở huyện Lý Sơn

dân. Ông Huỳnh Ngọc Thảo ở thôn Đông An Hải, huyện Lý Sơn-hộ dân tham gia mô hình cho biết, sau thời gian thả nuôi, nhum thích nghi với môi trường giàn bè, phát triển tốt, nguồn thức ăn chủ yếu là rong mơ. Giá thành nhum thành phẩm từ 10.000 – 20.000 đồng/con. Thịt nhum thành phẩm có giá bán từ 250.000 – 300.000 đồng/kg. Trừ chi phí, mô hình thu lãi khoảng 35 - 40 triệu đồng. Nhận thấy hiệu quả, nên một số ngư dân tính đóng thêm bè để nuôi nhum, vì con giống dễ mua, thức ăn dễ tìm, lại không tốn nhiều thời gian chăm sóc.

Thạc sĩ Nguyễn Phi Uy Vũ (Viện Hải dương học) cho biết, việc khai thác các cá thể nhum sọ nhỏ chưa đến tuổi trưởng thành tại vùng biển Lý Sơn nói riêng và vùng biển ven bờ của Quảng Ngãi nói chung còn khá phổ biến. Vì vậy, để bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững nguồn lợi nhum sọ, đề tài đề xuất một số giải pháp như: Phân vùng bảo vệ, phát triển nhum sọ ở vùng biển, trong đó vùng khai thác hợp lý, với kích thước khai thác nhum sọ trên 63,39mm (đường kính vỏ).

Vùng bảo vệ theo mùa (từ tháng 11 đến tháng 4 hằng năm - mùa sinh sản cao điểm của nhum sọ), thời gian còn lại trong năm cần hạn chế khai thác, nhằm đảm bảo sự tái tạo đàn, phát triển của nhum con. Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, cấm khai thác nhum sọ ở khu vực này trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 4 hằng năm nhằm duy trì nguồn nhum sọ bố mẹ, nhum giống phục vụ công tác bảo vệ, bảo tồn.

Tại cuộc họp mới đây do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức, Hội đồng tư vấn đánh giá cao chất lượng của đề tài. Đề tài có những nghiên cứu khoa học chính xác về tình hình thực tiễn, hiện trạng khai thác và bảo vệ nhum sọ; những đặc điểm sinh học, sinh sản và sinh thái của nhum sọ; xây dựng được quy trình và kỹ thuật nuôi, để ra được các giải pháp bảo vệ, khai thác nhum sọ hiệu quả, phát triển bền vững ở các địa phương. Nội dung của đề tài có giá trị lớn, là cơ sở khoa học cho những nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn về sau.

NHƯ ĐỒNG

HIỆU QUẢ THIẾT THỰC TỪ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

Châu Cường là một trong những xã miền núi khó khăn của huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, với phần lớn người dân là đồng bào dân tộc thiểu số. Cũng như nhiều vùng sâu, vùng xa trên cả nước, bà con nông dân ở đây chủ yếu trồng trọt 2 vụ lúa/năm, có một số diện tích nương trồng ngô, sắn. Tuy nhiên, các loại rau ít được bà con trồng vì không có diện tích đất màu, đồng thời do thói quen canh tác cũ. Rau ăn hằng ngày của bà con chủ yếu là các loại rau dại từ rừng như rau dớn, rau tàu bay, nấm dại... hoặc mua rau do thương lái chở từ miền xuôi lên.

Trong khi đó xã Châu Cường có diện tích đất lúa là 186 ha, hằng năm thu hoạch lúa xong, rơm được một số gia đình thu gom để sử dụng cho chăn nuôi, còn phần lớn là đốt luôn trên ruộng. Nhận thấy tiềm năng của địa phương, xã Châu Cường đã phối hợp với Trung tâm Giáo dục dạy nghề - Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Quỳnh Hợp tổ chức một lớp đào tạo nghề Trồng nấm tại bản Nhang Thấm năm 2020 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Lớp đào tạo nghề trồng nấm được tổ chức cho bà con ở bản Nhang Thấm với tổng số 25 học viên tham gia học tập, đến nay lớp đã kết thúc gần 2 năm. Tuy nhiên, lớp học đã làm thay đổi nhận thức của bà con, giúp bà con có thêm nghề mới, mang lại thu nhập cho các gia đình, cũng như giúp địa phương ngày càng phát triển.

Chị Vi Thị Nhận, một học viên của lớp học nghề chia sẻ: "chúng tôi rất biết ơn chương trình của

Chính phủ. Trước đây chúng tôi chỉ biết hái rau rừng, nấm dại, nhưng bây giờ chúng tôi biết trồng nấm để ăn và để bán. Khi chưa được học, chưa được làm thì nghĩ trồng nấm khó lắm, thực ra làm nấm sò không khó. Mặc dù vậy, nó đòi hỏi người trồng phải thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật từ khâu chọn giống, nguyên liệu đến chăm sóc và thu hoạch. Nhất là phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra quá trình phát triển của nấm để có biện pháp can thiệp kỹ thuật kịp thời giúp nấm phát triển tốt hơn. Đặc biệt, đối với cây nấm, sử dụng nước tưới cũng yêu cầu là nước sạch, nên sản phẩm làm ra rất đảm bảo về chất lượng."

Chị Nhận còn cho biết thêm, các học viên trong bản sau khi tốt nghiệp đều bảo nhau cùng làm. Nhưng hiện nay lượng nấm làm ra mới chỉ đủ cung cấp tại xã nhà, chưa đủ để bán rộng rãi ra thị trường bên ngoài. Riêng gia đình chị trung bình mỗi lần làm nấm sử dụng nguyên liệu đầu vào là 300 kg rơm khô. Sau 3 tháng từ khi ủ rơm cho đến khi thu hoạch xong, chị thu hái được trung

binh 400 kg nấm. Với giá bán bình quân là 50.000 đồng/kg, gia đình chị thu về 20 triệu đồng/lần. Trong khi chi phí chị phải bỏ ra chưa đến 2 triệu đồng chủ yếu là để mua giống, vôi và các dụng cụ như túi ni-lon, dây treo... Còn nguyên liệu rơm thì gia đình tận dụng sau mỗi vụ thu hoạch lúa. Tính ra mỗi một lần làm nấm, gia đình chị thu lãi được 18 triệu đồng/3 tháng. Và để có nấm hái liên tục, gia đình chị làm gối đầu cách nhau 2 tháng một lần ủ rơm. Như vậy, từ một nguyên liệu bị coi như là phụ phẩm của nông nghiệp vẫn thường bị đốt bỏ và công lao động nhẹ nhàng đã mang lại thu nhập đáng kể cho bà con bản Nhang Thấm.

Khóa đào tạo nghề đã mang lại hiệu quả đáng mừng cho bà con của một xã miền núi còn nhiều khó khăn. Từ đây, hứa hẹn nghề trồng nấm sẽ ngày càng phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp cuộc sống của bà con ngày một tốt đẹp □

PHƯƠNG ANH

Trung tâm DVNN huyện Quỳnh Hợp



Khu vực trồng nấm sò của gia đình chị Nhận

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỪ NUÔI TRÂU, BÒ NHỐT CHUỒNG



Anh Vi Văn Sơn chuyển đổi hơn 3 ha đất trồng ngô không hiệu quả sang trồng cỏ, nuôi bò

Những năm gần đây nghề nuôi trâu, bò nhốt chuồng đã mang lại hiệu quả kinh tế bền vững cho người dân và gia tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh Sơn La. Hiện toàn tỉnh có 494.000 con trâu, bò với nhiều giống chất lượng cao như bò lai Sind, bò sữa cao sản HF thuần chủng... góp phần nâng cao hiệu quả thu nhập cho nông dân.

Tỉnh còn có khoảng 2.300 ha trồng cỏ, đáp ứng 50% nhu cầu thức ăn cho đàn bò. Đến năm 2030, toàn tỉnh tập trung chăn nuôi đại gia súc phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi thâm canh trên cơ sở khai thác và sử dụng có hiệu quả các điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của địa phương; Chuyển đổi một số diện tích trồng cỏ và cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn cho chăn nuôi; Xây dựng các mô hình trồng cỏ hỗn hợp, cỏ thâm canh năng suất cao; Sử dụng hợp lý các phụ phẩm công, nông nghiệp... làm thức ăn cho trâu, bò.

Tại huyện Sốp Cộp, địa phương có nhiều hợp tác xã chăn nuôi khép kín bao gồm nuôi trâu, bò nhốt chuồng (sinh sản, vỗ béo), trồng cỏ, cây ăn quả, ao cá... mang lại thu nhập cao ổn định, tạo công ăn việc làm cho

nhiều lao động địa phương. Anh Vi Văn Sơn - Giám đốc Hợp tác xã Pu Ngua, bản Bánh Han, xã Nậm Lạnh là điển hình về nuôi bò vỗ béo với quy mô 40 - 50 con bò/lứa. Anh có 3 ha cỏ kết hợp ao nuôi cá và trồng cây ăn quả.

Anh Sơn xây dựng hệ thống chuồng trại khép kín với 2 khu nuôi riêng biệt cho đàn trâu bò vỗ béo và sinh sản, bên ngoài chuồng thiết kế khoảng sân hơn 200 m² cho trâu, bò đi lại vận động. Gia đình anh còn sử dụng chế phẩm sinh học, công nghệ xử lý chất thải (hầm biogas, đào ao xử lý chất thải) để giảm ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh trong chăn nuôi. Toàn bộ chất thải chăn nuôi sẽ được tận dụng làm phân bón cho các loại cây trồng như cỏ, cam và xoài trong trang trại.

Anh Sơn chia sẻ: Chọn bò giống là yếu tố quyết định đến thành bại trong chăn nuôi. Đối với bò cái sinh sản, nên chọn giống bò lai Sind, với bò vỗ béo nên chọn bò 3B. Ưu điểm là bò lớn nhanh, khỏe mạnh, khung to, bán được giá cao hơn so với giống bò khác.

Để nuôi trâu, bò nhanh lớn thì phải nắm vững quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc từ khâu lựa chọn giống, thiết kế chuồng trại, loại thức ăn sử dụng, vệ sinh,

phòng trị bệnh đến việc thu gom xử lý chất thải, chú ý tiêm vắc - xin phòng bệnh. Để chủ động nguồn thức ăn cho đàn bò, gia đình anh đã chuyển đổi hơn 3 ha đất trồng ngô không hiệu quả sang trồng cỏ VA06 và cỏ Ghine. Ngoài ra, anh còn sử dụng kết hợp thức ăn tinh tự phối trộn (cám ngô, cám gạo...) và bổ sung bổ sung vitamin tùy theo trọng lượng bò. Định kỳ vệ sinh cho bò và dọn chuồng trại sạch sẽ. Sau 3 - 4 tháng chăm sóc, có thể xuất bán. Trâu, bò sinh sản đều cho mỗi năm 1 lứa nghé, bê con giống. Theo tính toán, một năm, gia đình anh bán từ 20 - 25 con bò giống và bò vỗ béo, trừ chi phí thu lãi trên 300 triệu đồng.

Ông Tòng Văn Cường, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sốp Cộp cho biết: Trong điều kiện khu vực chăn thả ngày càng hạn hẹp thì mô hình nuôi bò nhốt chuồng là hướng phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện địa phương. Mô hình có nhiều ưu điểm như tận dụng lợi thế đất đồi, đất vườn trồng cỏ làm nguồn thức ăn; tiết kiệm thời gian nuôi, không mất công chăn thả, khả năng thu hồi vốn nhanh. □

THẢO HIẾU

Trung tâm Khuyến nông Sơn La

LÀM GIÀU TỪ CHĂN NUÔI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP



Trang trại nuôi lợn theo hướng công nghiệp của anh Nguyễn Ngọc Sang

Nhiều năm qua, phong trào nông dân sản xuất giỏi ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định rất phát triển. Qua đó, có nhiều nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và đóng góp tích cực cho kinh tế của địa phương. Anh Nguyễn Ngọc Sang ở thôn Tùng Chánh, xã Cát Hiệp là một tấm gương sản xuất giỏi cấp Trung ương nhiều năm liền.

Ban đầu, gia đình anh đầu tư 20 con lợn thịt. Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm trong chăn nuôi nên đàn lợn của gia đình anh chậm lớn, có lúc bị dịch bệnh gây thiệt hại đến kinh tế gia đình. Sau đó, anh tự nghiên cứu về kỹ thuật chăn nuôi, phòng bệnh cho đàn lợn, rút kinh nghiệm cho bản thân. Nhờ vậy, những năm về sau, đàn lợn của gia đình anh lớn nhanh, ít dịch bệnh, bán được giá.

Từ thành công bước đầu, năm 2014, anh Sang đầu tư 4 tỷ đồng xây dựng chuồng trại chăn nuôi. Trên diện tích 3 ha, anh xây dựng 8 khu chuồng riêng biệt dành nuôi lợn sinh sản và lợn thịt; lắp đặt các trang thiết bị, công nghệ hiện đại như: hệ thống điều hòa làm mát; hệ thống hầm biogas có sức chứa

600 m³. Để hạn chế dịch bệnh khi mua lợn giống bên ngoài, anh Sang đã đầu tư mô hình chăn nuôi khép kín, chủ động con giống. Lúc nào trang trại chăn nuôi của anh cũng có khoảng 100 con lợn sinh sản, 300 con lợn thịt và hàng trăm con lợn sữa.

Anh Sang chia sẻ: “Để đàn lợn phát triển ổn định, ít dịch bệnh đòi hỏi người chăn nuôi phải có kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi, tuân thủ quy trình chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh chuồng trại, an toàn sinh học, sát khuẩn, sát trùng định kỳ. Để phòng chống dịch bệnh cần tiêm phòng vắc - xin đầy đủ. Con giống, thức ăn đều được mua của công ty uy tín để đảm bảo chất lượng. Nhờ biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi mà đàn lợn của tôi ít dịch bệnh, sinh trưởng, phát triển tốt, cho chất lượng thịt đảm bảo nên luôn bán được giá cao”.

Đến nay, anh Sang như một “kỹ sư chăn nuôi” thực thụ, thành thạo mọi việc từ chăm sóc nuôi dưỡng, phối giống, tách đàn, tiêm phòng vắc - xin, điều trị bệnh. Với 8 khu chuồng được xây dựng khép kín, hiện đại, có hệ thống điều hòa không khí, tạo

điều kiện thuận lợi để đàn lợn sinh trưởng, phát triển tốt nhất và chống được dịch bệnh.

Năm 2021, gia đình anh xuất bán được 3 lứa lợn, với tổng trọng lượng gần 80 tấn, sau khi trừ hết chi phí cũng còn lại 1,5 tỷ đồng. Riêng trong 7 tháng đầu năm 2022, anh xuất bán được 2 lứa với khoảng 50 tấn, đem về nguồn lợi hơn 900 triệu đồng. Anh còn giải quyết việc làm cho 6 lao động, với mức lương 9 triệu đồng/người/tháng.

Mô hình nuôi lợn theo hướng công nghiệp của anh Sang gần được nhiều người đến tham quan, học hỏi. Anh Sang cũng sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm cho mọi người để cùng nhau phát triển kinh tế. Ông Đặng Thanh Trùng - Chủ tịch Hội nông dân xã Cát Hiệp cho biết: “Anh Sang là tấm gương sáng trong sản xuất nông nghiệp. Bản thân anh luôn tìm tòi học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, luôn vượt khó để vươn lên làm giàu chính đáng. Gia đình anh Sang còn giúp đỡ nhiều hộ trong thôn, xóm về con giống, thức ăn và kỹ thuật chăn nuôi để mọi người cùng vươn lên làm giàu.” Riêng trong đợt dịch Covid-19, gia đình anh đã ủng hộ cho địa phương 20 triệu đồng để mua vật tư y tế.

Từ những nỗ lực đó, năm 2019, anh được vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và là người duy nhất của tỉnh Bình Định được vinh danh “Nông dân Việt Nam xuất sắc năm 2019”. Năm 2022, anh được Hội nông dân huyện Phù Cát đề nghị tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3. Anh xứng đáng là tấm gương sản xuất kinh doanh giỏi để mọi người cùng học tập và noi theo. □

VĂN NGHIÊN - THẾ HÀ
Đài Truyền thanh huyện Phù Cát,
tỉnh Bình Định

Thành công với mô hình trồng dưa lưới công nghệ cao

Trong những năm gần đây, nhiều hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Tiêu biểu phải kể đến mô hình trồng dưa lưới công nghệ cao của HTX Âu Việt Farm, tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành.

HTX Âu Việt Farm được hình thành từ tháng 10/2020 do ông Bùi Công Khương ở thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành làm chủ cơ sở với vốn đầu tư ban đầu hơn 10 tỷ đồng trồng rau quả theo hướng an toàn. Đến nay HTX đã mở rộng 2 cơ sở nhà màng lớn tại xã Kim Xuyên và xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành với hệ thống nhà màng rộng trên 30.000 m², trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

Năm 2019, ông thuê đất để xây dựng mô hình nông nghiệp tiên tiến mà trước đó ông đã đi tham quan, học tập tại Israel và Nhật Bản. Địa điểm xây dựng là khu đất cao ráo, thoát nước tốt. Nhà màng được thiết kế có chiều cao 7,6 m, lối đi xung quanh vườn 90 cm, tạo ra một không gian thoáng mát, thích hợp cho cây quang hợp. Hệ thống nhà màng giúp chắn mưa, nắng và côn trùng xâm nhập nên hạn chế việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật. Bên trong nhà màng, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như: trồng cây trong bầu giá thể, công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa và cung cấp phân bón qua hệ thống tưới, sử dụng quạt thông gió để điều hòa nhiệt độ... Hệ thống tưới tự động được giám sát và điều khiển qua điện thoại thông minh giúp kiểm soát tốt lượng nước và phân bón lại tiết kiệm được nhân công lao động.

HTX đã lựa chọn dưa lưới là cây trồng chính vì có giá trị kinh tế

cao, sớm cho thu hồi vốn với đầu ra ổn định. Mỗi cây dưa lưới được trồng riêng trong từng bầu với giá thể là xơ dừa đã qua xử lý. Tùy từng thời điểm mà người sản xuất cần áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp, cung cấp đầy đủ nước và dinh dưỡng. Kỹ thuật thụ phấn cho dưa lưới là rất quan trọng, bên cạnh đó phải thường xuyên cắt tỉa lá, nhánh để cây tập trung dinh dưỡng nuôi quả, áp dụng kỹ thuật tiết nước lúc gần thu hoạch để dưa lưới ngọt hơn.

Mỗi năm HTX trồng được 3 vụ dưa, với nhiều ưu điểm vượt trội về năng suất, mẫu mã và giá trị kinh tế. Trên diện tích 1.000m², HTX duy trì với mật độ khoảng 2.200 cây dưa lưới, sau 70 ngày xuống giống sẽ cho thu hoạch với trọng lượng bình quân 1,4 - 1,5 kg/quả, giá giao động từ 35.000 - 45.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, cho thu lãi từ 120 - 125 triệu đồng/1.000 m². Hiện nay, HTX chủ yếu phát triển các giống dưa TL3 (dưa lưới Nhật), dưa Inthanon (dưa lưới Hà Lan), dưa lê Hàn; trong đó giống dưa lưới Nhật được trồng quanh năm, dưa lưới Hà Lan chủ yếu phù hợp cho vụ thu đông. Nhờ trồng gối lứa nên HTX có thể cung cấp dưa lưới cho thị trường quanh năm. Ngoài ra HTX còn tận dụng nguồn giá thể để tái sử dụng trồng dưa chuột Kichi (Nhật Bản), cà chua cũng cho thu lãi từ 30 - 50 triệu đồng/1000 m². Sau khi trừ chi phí đầu tư, một năm HTX Âu Việt Farm thu lợi nhuận 3,5 tỷ đồng.

Do được canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP nên sản phẩm dưa



Mô hình trồng dưa lưới của HTX Âu Việt Farm vượt trội về năng suất, mẫu mã và giá trị kinh tế

lưới của HTX được thị trường đón nhận. Hiện nay, sản phẩm dưa lưới của HTX đã có mặt tại các cửa hàng, chợ đầu mối, siêu thị tại Hà Nội, Hải Dương là nơi tham quan, học tập của nhiều đoàn nông dân trong và ngoài tỉnh. Trong thời gian tới, HTX Âu Việt Farm sẽ kết hợp sản xuất và phát triển du lịch sinh thái để tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất.

Mô hình trồng dưa lưới của HTX Âu Việt Farm không những mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn thay đổi cách nghĩ, cách làm của người nông dân từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang quy trình nông nghiệp sạch, công nghệ cao gắn với nhu cầu của thị trường. □

NGUYỄN THỊ TUYẾN

Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI TÔM CÀNG XANH TRONG AO ĐẤT TẠI QUẢNG NGÃI

Năm 2022, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện mô hình nuôi tôm càng xanh thương phẩm trong ao đất tại xã Bình Dương, quy mô 01 ha với 03 hộ dân tham gia. Sau gần 6 tháng nuôi, tôm đạt trọng lượng bình quân gần 30 g/con, tổng thu đạt 522 triệu đồng.

Ông Nguyễn Tài Mươi lần đầu tiên nuôi tôm càng xanh, diện tích 2.000 m², thả 40.000 con tôm giống. Sau khi tham gia lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm càng xanh và được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Bình Sơn giúp đỡ, ông Mươi đã nhanh chóng nắm bắt được kỹ thuật nuôi. Sau gần 6 tháng nuôi, tôm đạt trọng lượng bình quân 30 g/con, tỷ lệ sống đạt trên 60%. Với giá bán 150.000 đồng/kg, tổng thu từ mô hình đạt 110 triệu đồng.

Theo kinh nghiệm của ông Mươi, trước khi thả giống, phải tháo cạn nước ao nuôi, sên vét bùn, gia cố bờ ao, bón vôi nông nghiệp CaCO₃ với lượng 100 kg/1.000 m². Sử dụng saponine để diệt tạp và diệt khuẩn ao nuôi bằng chlorine, lấy nước vào ao nuôi đến khi đạt độ sâu mực nước từ 1,2 – 1,5m và tiến hành gây màu nước. Sử dụng cá tạp nấu chín, trộn với cám gạo theo tỷ lệ 1:1 rồi tạt đều xuống ao nuôi để gây màu nước, tạt liên tục trong 3 ngày, mỗi lần sử dụng 3 – 4 kg hỗn hợp cho 1.000 m³ nước vào thời điểm có nắng. Bón bổ sung vôi dolomite với liều lượng 20 kg/1.000m³ nước. Khi thấy nước ao nuôi có màu xanh nõn chuối hoặc màu của vỏ đậu xanh thì kiểm tra các chỉ tiêu môi trường và tiến hành thả giống.

Gia đình chị Nguyễn Thị Hương tham gia mô hình nuôi tôm càng xanh thương phẩm trong ao đất với diện tích 4.000m², thả 80.000 con tôm giống. Đến nay tôm sinh



Bà con tham quan mô hình nuôi tôm càng xanh thương phẩm trong ao tại hộ ông Nguyễn Tài Mươi

trưởng phát triển tốt, trọng lượng bình quân của tôm đạt 29 g/con, tỷ lệ sống đạt 60%, tổng sản lượng tôm nuôi đạt gần 1,4 tấn, với giá bán 150.000 đồng/kg. Thu nhập từ mô hình đạt gần 209 triệu đồng. Chị Hương cho biết, “để mô hình thành công, cần chú ý công tác phòng bệnh cho tôm, thường xuyên bổ sung vitamin C, vitamin tổng hợp, men tiêu hóa vào thức ăn để nâng cao sức đề kháng và kích thích tôm tăng trưởng. Duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước ao nuôi, đặc biệt là màu nước. Thức ăn cho tôm phải đảm bảo chất lượng, thường xuyên theo dõi sàng ăn để điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp với nhu cầu của tôm”.

Các hộ dân còn chia sẻ thêm, để nâng cao tỷ lệ sống của tôm phải thả lá dừa nước xuống ao nuôi nhằm tạo giá thể cho tôm ẩn nấp khi lột xác. Các yếu tố môi trường nước như nhiệt độ, pH nước được các hộ nuôi thường xuyên theo dõi và kiểm tra. Định kỳ 7 – 10 ngày dùng vôi với liều lượng 2 – 3 kg/100m² ao, tạt đều xuống ao nuôi để duy trì pH trong

khoảng 7,5 – 8,5. Ngoài ra, vôi còn có tác dụng phòng bệnh cho tôm.

Anh Nguyễn Văn Tĩnh, cán bộ kỹ thuật theo dõi mô hình cho biết, tôm càng xanh thích ứng rất tốt với điều kiện thời tiết, khí hậu và thổ nhưỡng ở địa phương. Tuy nhiên, để nuôi tôm càng xanh cho năng suất, sản lượng cao thì người nuôi cần phải nắm rõ các tập tính sinh sống của giống tôm này, phải chọn con giống có nguồn gốc rõ ràng, không nhiễm bệnh, kích cỡ đồng đều, bơi lội linh hoạt, màu sắc tươi sáng, không nên thả nuôi với mật độ quá dày, sử dụng thức ăn và quản lý việc cho ăn phù hợp. Đặc biệt cần chú trọng đến khâu cải tạo ao nuôi, xử lý nguồn nước...

Thành công của mô hình đã góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi thủy sản nước ngọt của địa phương, mở ra triển vọng phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế mang lại hiệu quả cao, từ đó nâng cao thu nhập cho người nông dân. □

MẠNH HÙNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

THỰC TRẠNG TRỒNG XEN CÂY ĂN QUẢ TRONG VƯỜN CÀ PHÊ TẠI TỈNH ĐẮK LẮK



Cán bộ khuyến nông hướng dẫn bà con kỹ thuật trồng xen cây ăn quả trong vườn cà phê tại Đắk Lắk

Trong những năm gần đây, khi sản phẩm cà phê bị rớt giá, người nông dân tiến hành trồng xen cây ăn quả để tăng thêm thu nhập. Thực tế đã có nhiều nông dân giàu lên từ mô hình này. Tuy nhiên, sau một thời gian phát triển, một số nông dân đã trồng xen quá nhiều loại cây ăn quả với mật độ quá dày trong vườn cà phê, bất chấp quy trình hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Qua rà soát, nắm bắt thực tế sản xuất của bà con tại địa phương, Trạm Khuyến nông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhận thấy có nhiều nguyên nhân dẫn tới thực trạng thất thu với phương thức trồng xen cây ăn quả trong vườn cà phê của nông dân.

Về chủ quan, nông dân dễ thấy sản phẩm nông nghiệp nào có giá là trồng. Bà con cho rằng trồng dày, trồng nhiều loại cây trong một vườn để hạn chế rủi ro và đón đầu giá cả, nhưng đây có thể lại là điều kiện gia tăng dịch bệnh. Ngoài ra, việc trồng dày còn gây khó khăn cho việc ứng dụng

tiến bộ kỹ thuật khi cung cấp dinh dưỡng, nước tưới, tạo hình, không đáp ứng nhu cầu sinh lý của cây. Hơn nữa, khi tự ý phát triển ồ ạt một số loại cây ăn quả trong vườn cà phê, thiếu sự liên kết chuỗi giá trị sẽ tiềm ẩn nguy cơ cung vượt cầu. Điều quan trọng hơn nữa, nếu trồng xen với mật độ quá dày với tư tưởng phá bỏ dần diện tích cà phê sẽ ảnh hưởng rất lớn đến qui hoạch về diện tích cây trồng đã định hướng của địa phương ...

Về khách quan, nhu cầu sản phẩm nông nghiệp của thị trường thường xuyên thay đổi, chưa định hướng được nên vẫn còn hiện tượng "được mùa thì mất giá, được giá lại mất mùa". Các công ty chế biến sản phẩm tại địa phương còn ít, trong khi sản lượng cây ăn quả vào mùa vụ rất lớn, thời gian bảo quản ngắn, chủ yếu bán quả tươi nên giá trị không cao. Ngoài ra còn các yếu tố thời tiết, giá cả vật tư tăng cao, phần lớn diện tích cây ăn quả chưa được cấp chứng nhận an toàn thực phẩm (VietGAP, GlobalGAP), trình độ lao động tại địa phương và hệ thống thông tin

thị trường còn hạn chế là những yếu tố gây bất lợi cho phát triển thị trường cây ăn quả tại địa phương.

Trước thực trạng đáng lo ngại khi phát triển ồ ạt việc trồng xen cây ăn quả trong vườn cà phê, thời gian qua Trạm Khuyến nông thành phố Buôn Ma Thuột đã tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn bà con qui trình kỹ thuật, quá trình quản lý cây trồng tổng hợp và hỗ trợ kết nối liên kết đầu ra sản phẩm cây ăn quả. Tuy nhiên, để phát triển mô hình bền vững, ngoài hoạt động tập huấn của cơ quan khuyến nông, địa phương cần tăng cường phổ biến tuyên truyền để bà con tuân thủ quy trình kỹ thuật trồng xen cây ăn quả trong vườn cà phê với mà nhà khoa học và cơ quan chuyên môn đã khuyến cáo. Nếu trồng xen sấu riêng trong vườn cà phê với khoảng cách: 12 x 12 m (mật độ 69 cây/ha), cây cà phê khoảng cách 3 x 3 m (1.041 cây/ha), tổng số sấu riêng và cà phê tối đa 1.110 cây/ha.

Về chế độ bón phân và phương thức bón của từng loại cây, từng giai đoạn sinh trưởng cũng như biện pháp quản lý dịch hại đã được Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên hướng dẫn cụ thể.

Hàng năm, các địa phương cần rà soát, đánh giá để có kế hoạch đề xuất với cơ quan quản lý và chuyên môn địa phương tăng cường tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp tới bà con nông dân. Điều quan trọng là khuyến cáo người trực tiếp sản xuất cần tham gia đầy đủ các lớp tập huấn khi địa phương phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức hướng dẫn về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân. □

HỒ CẨM LAI

Trạm Khuyến nông TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

HƯỚNG DẪN PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU HỌ BẦU, BÍ



Biểu hiện của bệnh phấn trắng trên cây thuộc họ bầu, bí

1. Biện pháp canh tác

- Vệ sinh đồng ruộng: Thu gom và tiêu huỷ tàn dư cây trồng mang nguồn bệnh.

- Sử dụng giống khoẻ, sạch sâu bệnh, sử dụng giống chống chịu:

+ Chỉ sử dụng giống khoẻ, hạt có tỷ lệ nảy mầm cao, sạch sâu bệnh.

+ Nên gieo giống trên giá thể khay bầu, đảm bảo chất lượng cây giống cho ruộng sản xuất.

- Chăm sóc:

+ Phân bón và bón phân: Bón phân đúng kỹ thuật, bón vừa đủ và cân đối cho từng loại/giống rau, từng loại đất, từng mùa vụ, đúng thời kỳ tạo điều kiện cho cây sinh trưởng tốt, tăng sức đề kháng với sâu bệnh (1 ha bón 15 - 20 tấn phân chuồng hoai mục; Phân đạm urê: 300 - 400 kg; Phân lân super: 270 - 300 kg; Phân kali: 220 - 270 kg); chú trọng phân hữu cơ khoáng, phân lân vi sinh...)

+ Tưới nước: Luôn đảm bảo ruộng đủ ẩm, không đọng nước.

- Thời vụ: Lựa chọn loại rau/giống phù hợp với từng mùa vụ để cây sinh trưởng thuận lợi.

- Mật độ gieo trồng: Gieo trồng mật độ hợp lý, đảm bảo ánh sáng

và không khí lưu thông tốt, hạn chế sâu bệnh phát sinh.

- Xen canh: Xen với các cây trồng khác họ (bầu bí xen rau thập tự, lúa).

- Luân canh: với lúa nước, các cây khác họ không cùng ký chủ sâu, bệnh hại làm gián đoạn nguồn thức ăn của sâu bệnh hại.

2. Biện pháp thủ công:

Sử dụng bẫy đèn, bẫy dính màu vàng, màu xanh, bắt và tiêu diệt rệp có cánh, ruồi đục lá, tiêu huỷ cây bị sâu bệnh, xử lý nhiệt hạt giống,...

3. Biện pháp sinh học:

Khai thác và sử dụng những sinh vật có lợi (thiên địch, kẻ thù của sâu hại), các sản phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây.

- Bảo vệ thiên địch: Các loài bọ rùa ăn rệp, ăn sâu hại; Các loài ong ký sinh trứng, sâu non, nhộng của sâu hại; Các loài kiến, bọ cánh cứng, nhện,...ăn sâu hại.

- Sử dụng thuốc sinh học và thuốc thảo mộc:

+ Các chế phẩm sinh học *Bacillus thuringiensis* phòng trừ sâu ăn lá, nấm ký sinh côn trùng *Beauveria*, *Metarhizium*,...

+ Thuốc thảo mộc *Azadirachtin*,

Rotenone, *Saponin*, *Matrine*,... được dùng phòng trừ, xua đuổi và gây ngán nhiều sâu hại trên rau.

+ Nấm đối kháng *Trichoderma* hạn chế một số loại nấm bệnh trong đất.

+ Các hoạt chất có nguồn gốc sinh học: Abamectin, Emamectin benzoate, Validamycin,...

4. Biện pháp hoá học: Sử dụng các chất hoá học để phòng trừ sâu bệnh hại cây, chỉ nên sử dụng những loại thuốc sau trong trường hợp cần thiết:

- Các loại thuốc chọn lọc, ít độc hại cho con người và môi trường.

- Các loại thuốc nhanh phân hủy.

- Các loại thuốc nhóm độc thấp (nhóm 3, 4).

- Áp dụng biện pháp xử lý hạt giống và cây con.

- Sử dụng thuốc phải theo nguyên tắc 4 đúng: (đúng lúc, đúng thuốc, đúng cách, đúng liều lượng).

5. Các loại sâu bệnh hại chính

a. Ruồi đục lá: Sâu non nằm giữa 2 lớp biểu bì ăn phần diệp lục để lại đường đục ngoằn ngoèo trên lá. Thường có mật độ cao ở thời kỳ cây ra hoa rộ-quả, vào tháng 3-5 và 9-11 trong năm.

b. Sâu ăn lá: thường có mật độ cao khi cây sinh trưởng tốt sau trồng 25-30 ngày, chúng hại búp, lá non. Gây hại chính ở vụ xuân hè và thu đông sớm.

c. Rệp: Chúng thường xuất hiện trong điều kiện thời tiết khô hanh, hạn hán. Mật độ thường tăng rất nhanh do chúng đẻ ra con, trong năm thường gây hại nặng vào các tháng 3 - 5 và 9 - 11 trong năm.

d. Bọ trĩ: Chích hút dịch ở lá, ngọn, thân non làm lá bị xoắn, cứng và giòn. Trong năm chúng thường có mật độ cao vào các tháng 3 - 5 (vụ xuân hè) và tháng 9 - 11 (vụ thu đông)

ĐỐI TƯỢNG DỊCH HẠI CHÍNH TRÊN CÂY NGÔ VỤ ĐÔNG VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ

* Phòng trừ sâu hại: Áp dụng các biện pháp canh tác, thủ công, sinh học. Theo dõi phát hiện sớm, khi cần phun các loại thuốc: Elincol 12 ME, Vertimec 1.8EC; Sherpa 25EC, Trebon 30EC (trừ sâu ăn lá), Confidor 100SL, Oshin 20WP, Elsin 10EC (trừ các loại chích hút), ...

6. Các loại bệnh hại chính

a. Bệnh héo xanh vi khuẩn: Bệnh gây hại ở tất cả các thời kỳ của cây nhưng nghiêm trọng nhất là thời kỳ hoa - quả và bệnh phát triển thuận lợi ở nhiệt độ 25 - 30°C. Bó mạch thâm nâu, cây không hút được nước, héo và chết.

b. Bệnh giả sương mai: Bệnh phát sinh nặng trong điều kiện nhiệt độ dưới 20°C, ẩm độ không khí cao. Gây hại cả thân, lá và thường gây hại nặng trên dưa chuột vụ thu đông và xuân hè sớm.

c. Bệnh phấn trắng: Bệnh phấn trắng gây hại cả 2 mặt lá, nhưng thường phát sinh gây hại mạnh ở mặt trên. Nấm bệnh tồn tại trong hạt giống tàn dư cây bệnh và lan truyền theo gió.

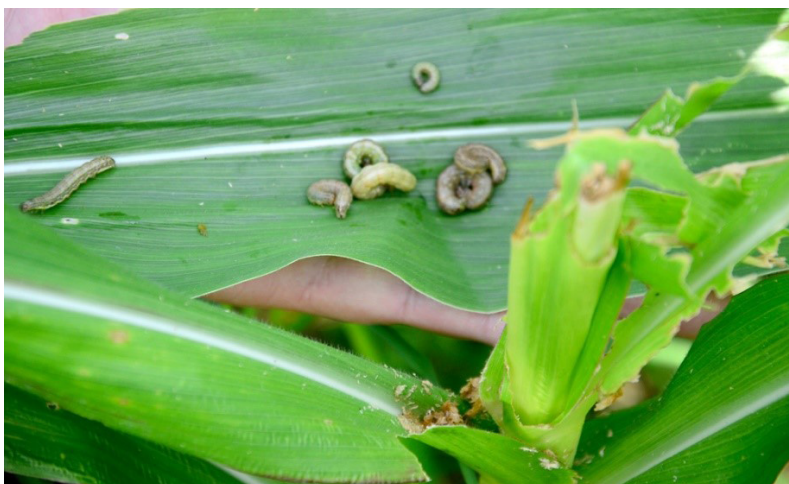
d. Bệnh khảm lá: do vi-rút gây hại, nếu bị bệnh từ khi cây còn nhỏ, cây còi cọc lá xoắn nhỏ và thường không ra quả. Bệnh do côn trùng chích hút truyền bệnh chủ yếu là rệp, bọ trĩ, lầy từ cây bệnh sang cây khoẻ. Phải trừ môi giới truyền bệnh.

* Phòng trừ bệnh hại: Xử lý hạt giống, chọn giống kháng, dọn sạch tàn dư cây bệnh tiêu hủy. Khi cần thiết phải phun thuốc:

- Phòng trừ bệnh héo xanh: Phun hoặc tưới gốc định kỳ bằng thuốc Funguran-OH 50WP, hoặc các thuốc gốc đồng để ngừa bệnh, Exin 4.5 HP (Phytoxin VS), Bactocide, ...

- Các thuốc trừ bệnh sương mai, phấn trắng: Juliet 80 WP, Vicarben-S 70 BTN, Daconil 500SC, Đồng oxyclorua (Vidoc) 80 BTN, Aliette 80WP, Ridomil Gold 68WP, Tilt Super 300EC, Bellkute 40WP, Ensino 40 SC, Binhnomyl 50WP, Manage 5WP, ...

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT



Sâu keo mùa thu gây hại trên cây ngô

Vào vụ đông, nhiều diện tích ngô thường bị sâu, bệnh gây hại mạnh; bà con cần nắm được các loại sâu bệnh hại ngô thường gặp và triển khai các biện pháp phòng trừ kịp thời.

1. Sâu hại

+ Sâu keo mùa thu: Là loài đa thực, có sức phá hoại lớn, sức sinh sản cao, thời gian trưởng thành đẻ trứng dài, trên đồng ruộng thường có hiện tượng các lứa sâu gối nhau. Mặt khác do thời vụ ngô ở phía Bắc khá phức tạp, một số vùng sản xuất chuyên canh ngô, do đó trên đồng luôn có sẵn nguồn ký chủ rất thuận lợi cho sự phát sinh gây hại của sâu. Vì vậy, cần theo dõi sát diễn biến của sâu, đặc biệt giai đoạn cây con đến xoắn nõn để phòng trừ kịp thời.

+ Sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ thường phát sinh gây hại nặng từ giai đoạn ngô xoắn nõn trở đi làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Châu chấu, chuột hại.

2. Bệnh hại: Các bệnh đốm lá, rỉ sắt, khô vằn, thối rễ, ... là những bệnh có thể phát sinh gây hại đối với ngô cần phải được quan tâm theo dõi để phòng trừ khi cần thiết.

3. Giải pháp phòng trừ

a. Sâu keo mùa thu:

Xác định việc phòng chống sâu keo mùa thu phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Các biện pháp cụ thể gồm:

- Biện pháp canh tác:

+ Làm sạch cỏ dại xung quanh vườn trồng ngô để hạn chế nơi trú ẩn của sâu.

+ Làm đất kỹ để diệt ấu trùng, nhộng và thuận lợi cho thiên địch tiêu diệt.

+ Sử dụng các giống kháng, giống chống chịu để thay thế các giống bị sâu gây hại nặng (hiện nay các giống ngô chuyển gen như NK 7328 Bt/GT, NK 4300 Bt/GT, NK 66 Bt/GT, ĐK 6919S, ĐK 9955S, ... có mức độ bị hại thấp hơn nhiều so với các giống khác).

- Biện pháp thủ công, sử dụng bẫy bả:

+ Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện, bắt diệt các ổ trứng, sâu non.

+ Sử dụng bẫy dính màu vàng có pheromone giới tính, bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy đèn để diệt trưởng thành.



+ Bẫy cây trồng: Trên cánh đồng trồng ngô, trồng một số diện tích ngô ngọt, ngô nếp sớm hơn so với thời vụ chung để dẫn dụ trường thành đẻ trứng và tiêu diệt sâu trên diện tích bẫy cây trồng.

- Biện pháp sinh học:

+ Sử dụng các chế phẩm nấm xanh, nấm trắng, vi khuẩn Bt, virus NPV để phun trừ khi sâu tuổi nhỏ.

+ Bảo vệ các thiên địch tự nhiên của sâu như: ong ý sinh trứng, ký sinh sâu non, các loại bắt mồi ăn thịt như bọ đuôi kim, chân chạy,... để kiểm soát sâu non tuổi nhỏ.

- Biện pháp hóa học:

+ Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất như: Indoxacarb (Ammate 150SC, Clever 150SC; 300WG, Opulent 150SC, Obaone 95WG,...), Lufenuron (Match 050EC, ...) Spinetoram (Radiant 60SC,...), Emamectin benzoate (Angun 5 WDG, Map Winner 5WG) ... Để phun trừ khi sâu đa số tuổi 1 - 3 (ngô giai đoạn cây 3 - 9 lá), phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun tập trung vào nõn cây ngô. Phun 2 lần cách nhau 7 - 10 ngày, lượng nước phun 400 - 600 lít/ha.

+ Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng.

b. Chuột hại: Điều tra xác định những vùng có nguy cơ bị chuột gây hại cao để có kế hoạch tổ chức phòng trừ chuột ngay từ đầu vụ bằng các biện pháp như:

+ Vệ sinh đồng ruộng, tàn dư cây trồng, phát quang bờ bụi rậm để hạn chế nơi cư trú của chuột.

+ Phát động chiến dịch cao điểm bắt diệt chuột trên diện rộng bằng biện pháp thủ công như: Đào hang bắt chuột, hun khói, đổ nước để bắt chuột. Dùng các loại bẫy kẹp vạn năng, bẫy bán nguyệt bẫy sập, bẫy hom,



Diện tích ngô bị chuột cắn phá

bẫy dính soi đèn để bắt vào ban đêm... Thời điểm diệt chuột tốt nhất ngay từ đầu vụ khi ngoài đồng chưa có cây trồng hoặc sau các đợt mưa lụt và duy trì bắt diệt chuột thường xuyên trong suốt vụ sản xuất.

+ Tăng cường phát triển đàn mèo, bảo vệ các thiên địch tự nhiên của chuột như mèo, rắn, chim cú mèo,...

+ Chỉ sử dụng các thuốc diệt chuột có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, trong đó ưu tiên lựa chọn các thuốc ít độc với người, vật nuôi và môi trường như các thuốc có hoạt chất: Brodifacoum, Bromadiolone, Flocoumafen, Coumatetralyl,... để diệt chuột. Tập trung đặt bả ở khu vực bờ vùng, bờ thửa, mương máng, các vùng cỏ dại, nghĩa trang, công trình thủy lợi, những nơi có mật độ chuột cao.

* Một số lưu ý để đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả bắt diệt chuột: Diệt chuột phải thường xuyên và mang tính cộng đồng. Khi sử dụng, bả diệt chuột phải được quản lý chặt chẽ, xác chuột chết phải thu gom lại đốt thiêu hủy hoặc chôn cách xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt,

khi chôn rắc vôi xuống phía dưới và phía trên rồi lấp đất nén chặt.

c. Sâu đục thân, đục bắp: Thường xuyên giám sát đồng ruộng, phát hiện kịp thời khi sâu còn nhỏ, nếu mật độ cao có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất: Chlorantraniliprole (Prevathon 5SC, Voliam targo 063SC, Virtako 40WG,...) để phun trừ.

d. Rệp cờ: Gieo trồng với mật độ vừa phải, bón phân cân đối hợp lý tạo cho cây khoẻ hạn chế tác hại do rệp gây ra. Khi có mật độ rệp cao, cây ngô ở giai đoạn hình thành hạt trở về trước dùng một trong các loại thuốc sau để xử lý: Thiamethoxam (Actara 25WG,.); Imidacloprid (Confidor 100SL,.); để phun trừ theo liều khuyến cáo.

g. Bệnh khô vằn: Chăm sóc ngô đúng quy trình kỹ thuật, phát hiện kịp thời khi có tỷ lệ bệnh trên 10% có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất như: Validamycin (Jinggang meizu 5 - 10WP, Validacin 3 - 5L, Vida 5WP...); Hexaconazole (Anvil 5SC, . .); để phun trừ trên những diện tích bị gây hại nặng. □

BBT (GT)

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN TÔM Ở MÔ HÌNH TÔM LÚA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

Nuôi tôm - lúa là hình thức canh tác khá phổ biến ở các tỉnh ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long, được đánh giá là mô hình canh tác hiệu quả, bền vững. Đây là mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh vì có thể trồng lúa vào mùa mưa khi độ mặn xuống thấp và nuôi tôm vào mùa khô khi độ mặn tăng cao. Loài tôm thả nuôi chủ yếu là tôm sú, có khả năng thích ứng độ muối rộng, một số địa phương cũng thả giống tôm càng xanh cùng với thời gian trồng lúa để nâng cao thu nhập.

Để đảm bảo thành công của vụ lúa trong mô hình, các biện pháp rửa mặn đất đúng kỹ thuật và đạt hiệu quả kết hợp với gieo sạ giống lúa phù hợp, đúng thời điểm là những yếu tố quyết định cho vụ lúa thành công. Mô hình ứng dụng các biện pháp kỹ thuật trong vấn đề nâng cao năng suất tôm của hệ thống canh tác tôm - lúa như: các biện pháp kỹ thuật trong cải tạo ao; biện pháp trong ương nuôi tôm trước khi thả ra ruộng nuôi; biện pháp phòng bệnh tổng hợp... đã cho hiệu quả kinh tế cao hơn nhưng vẫn đảm bảo phát triển theo hướng hữu cơ,



Chất lượng con giống chiếm 50% thành công vụ nuôi

thích ứng với biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy nhiên, đối với tôm nuôi trong ruộng lúa thường xuất hiện một số bệnh như: tôm chậm lớn, mềm vỏ, đen mang, mòn đuôi, cụt râu, đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp tính, bệnh do vi bào tử trùng.

1. Tôm chậm lớn

- Nguyên nhân: Chủ yếu do con giống chất lượng kém, chưa qua kiểm nghiệm hoặc sản xuất từ các nguyên liệu đầu vào chất lượng thấp, không đảm bảo an toàn sinh học, hoặc con giống nhiễm virus MBV (*Monodon Baculovirus*) và vi bào

tử trùng EHP (*Enterocytozoon hepatopenaei*).

- Cách phòng/trị: Chọn con giống chất lượng tốt, đã qua kiểm nghiệm, được chứng nhận sạch bệnh.

2. Bệnh mềm vỏ (da thiếc)

- Nguyên nhân: Đặc biệt xảy ra nhiều vào mùa mưa do độ kiềm và pH xuống thấp, tôm khó lột xác hoặc lột xong lâu cứng vỏ, rất chậm lớn.

- Cách phòng/trị: Thường xuyên kiểm tra các yếu tố môi trường đặc biệt chú ý đến độ kiềm và pH, tăng cường bón vôi và Dolomite để độ kiềm đạt khoảng 80 - 120 mg/L và pH đạt khoảng 7,5 - 8,7.

3. Bệnh đen mang, mòn đuôi, cụt râu

- Nguyên nhân: Chủ yếu do nền đáy ô nhiễm, phát sinh khí độc và vi khuẩn có hại phát triển nhiều.

- Cách phòng/trị: Tăng cường cải thiện các yếu tố môi trường, thay nước, tăng cường bón vôi, diệt khuẩn bằng Iodine hoặc thuốc tím khi cần thiết. Hàng tuần, sử dụng vi sinh để phân hủy khí độc và chất thải ở nền đáy.





Tôm bị bệnh đốm trắng

4. Bệnh đốm trắng

- Nguyên nhân: Do con giống mang sẵn mầm bệnh (WSSV-White Spot Syndrome Virus), hoặc do các loài giáp xác tự nhiên có mang mầm bệnh và xâm nhập vào khu vực nuôi tôm, khi gặp môi trường khắc nghiệt, bệnh bùng phát gây chết tôm hàng loạt với dấu hiệu đỏ thân và có đốm trắng tập trung nhiều ở phần vỏ đầu tôm.

- Cách phòng/trị: Kiểm dịch con giống trước khi thả nuôi, cải tạo kỹ hệ thống nuôi trước mỗi vụ nuôi. Áp dụng biện pháp an toàn sinh học, quản lý tốt môi trường nuôi.

5. Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND)

- Nguyên nhân: Gây ra bởi chủng vi khuẩn gây bệnh *Vibrio parahaemolyticus*. Tôm bệnh có dấu hiệu giảm ăn, gan tụy sưng nhũn hay có màu sắc nhạt nhợt, dấu hiệu khác cũng được ghi nhận như: mềm vỏ hoặc tôm sạm màu.



Tôm bị bệnh hoại tử gan tụy cấp tính

Tôm bị nhiễm bệnh tập trung nhiều ở giai đoạn 10 - 45 ngày sau khi thả nuôi. Cần phải thu mẫu gửi về phòng thí nghiệm để kiểm tra, hoặc tự kiểm tra vi khuẩn tại ao.

- Cách phòng/trị: Kiểm dịch con giống trước khi thả nuôi, cải tạo kỹ hệ thống nuôi trước mỗi vụ nuôi. Tăng cường thay nước, bón vôi, diệt khuẩn khi cần thiết.

6. Bệnh do vi bào tử trùng

- Nguyên nhân: Gây ra bởi một loài vi bào tử trùng là *Enterocytozoon hepatopenaei* (EHP) - là loài vi bào tử ký sinh trên tế bào gan tụy của tôm và sử dụng nguồn dinh dưỡng, năng lượng dự trữ trong gan tụy. EHP thường có ký chủ trung gian là cá trước khi tấn công và gây bệnh trên tôm. Tôm bị nhiễm EHP vẫn phát triển bình thường cho đến khi đạt trọng lượng khoảng 3 - 4 g/con, sau đó tôm chậm lớn dần rồi có thể ngưng phát triển.

- Cách phòng/trị: Kiểm dịch con giống, cải tạo kỹ hệ thống nuôi, tiêu diệt các loài cá tạp trong ao trước khi thả tôm. Định kỳ hoặc đột xuất diệt cá khi thấy nhiều cá trong ruộng. □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

TTrong những năm gần đây, nghề nuôi cá lồng, bè đã góp phần đáng kể trong việc tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân. Chính vì vậy, mật độ lồng nuôi tăng hàng năm, cùng với đó là mật độ cá thả trong lồng cũng tăng. Hệ lụy từ vùng nuôi quá tải, kết hợp với sự biến động thời tiết do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã gây ra những thiệt hại không nhỏ cho người nuôi, trong đó dịch bệnh xảy ra được ghi nhận ảnh hưởng lớn đến sản lượng và năng suất cá nuôi sau thu hoạch.

1. Bệnh do vi - rút KHV (*Koi Herpesvirus*)

- Tác nhân gây bệnh: Do vi - rút thuộc họ *Herpesviridae*

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: Cá chép và cá chép cảnh

- Dấu hiệu bệnh: Cá thường nổi đầu, bơi tách đàn, mang bị tổn thương hoại tử có các đốm đỏ hoặc trắng, trên thân xuất hiện nhiều nốt xuất huyết, có các đốm rộp phỏng, các cơ quan bên trong thường bị xuất huyết, bóng hơi sưng, cá bị bệnh ở tất cả các giai đoạn phát triển của cá.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Cá thường bị bệnh vào mùa xuân khi nhiệt độ nước dưới 25°C, bệnh thường lây từ cá sang cá.

2. Bệnh do vi - rút SCV (*Spring Viremia of Carp*)

- Tác nhân gây bệnh: Do vi - rút thuộc họ *Rhabdovirus carpio*

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: Cá chép và họ cá chép

- Dấu hiệu bệnh: Cá có thể bị nhiễm bệnh ở mọi giai đoạn phát triển. Khi bị bệnh, xuất hiện 1 trong các dấu hiệu:

+ Da cá thường có màu nhợt nhạt hoặc có màu đỏ, xuất huyết trên da và các gốc vây.

BỆNH DO VI - RÚT TRÊN CÁ NUÔI LỒNG, BÈ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH

+ Mắt lồi, mang nhợt nhạt, thối mang hoặc các tia mang kết dính lại với nhau, có màu đỏ không tự nhiên.

+ Bụng chướng to, bóng hơi bị teo một ngăn.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Sự biến động của nhiệt độ, đặc biệt vào lúc giao mùa thường xảy ra ở cuối mùa đông đầu mùa xuân khi nhiệt độ thấp dưới 18°C



Cá chép bị bệnh vi - rút mùa xuân

thường thấy của bệnh. Giải phẫu cơ quan nội tạng nhận thấy: ruột xuất huyết tương đối rõ ràng, một phần ruột hoặc toàn bộ xuất huyết màu đỏ thẫm, thành ruột còn chắc chắn, không hoại tử.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Xuất hiện quanh năm nhưng xuất hiện nhiều nhất ở các tháng giao mùa giữa mùa xuân và mùa hè (tháng 3 - tháng 6), giữa mùa hè và mùa đông (từ tháng 8 - tháng 10)



cá xuất hiện các vết lở loét từ dạng điểm đến mảng, mang tái nhợt, mắt bị teo lại hoặc lồi ra, có hiện tượng đục thủy tinh thể, vẩy rụng, bong tróc; đuôi bị ăn mòn.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Xuất hiện quanh năm.

5. Biện pháp phòng bệnh do vi - rút trên cá nuôi lồng, bè

Đối với bệnh do vi - rút, cần áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp như:

- Sau mỗi vụ nuôi kéo lồng lên bờ vệ sinh lồng bằng cách quét vôi lên khung lồng, lồng lưới được ngâm trong nước vôi sau đó giặt sạch phơi khô.

- Cá giống thả vào lồng nuôi cần phải kiểm tra đầu vào, để loại cá nhiễm mầm bệnh vi - rút.

- Trong quá trình nuôi thường xuyên treo túi vôi hoặc viên TCCA hoặc BKD để khử trùng môi trường nước và tiêu diệt mầm bệnh.

- Định kỳ hàng tháng cho cá ăn Vitamin C hoặc bột tỏi để phòng bệnh và tăng sức đề kháng cho cá với liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

- Đối với cá bị bệnh chết cần phải được vớt lên nấu chín, hoặc tiêu hủy chôn vùi với 1% vôi bột, không được vớt cá chết bỏ ra sông, suối để lây lan từ vùng nuôi này sang vùng nuôi khác. □

TRUNG TÂM QTMT VÀ BỆNH TS MIỀN BẮC

3. Bệnh vi - rút trên cá trắm cỏ nuôi lồng

- Tác nhân gây bệnh: do *Reovirus*

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: cá trắm cỏ và cá trắm đen

- Dấu hiệu bệnh lý:

+ Dấu hiệu bên ngoài: Da cá màu tối sẫm, cá nổi lờ đờ trên tầng mặt. Khi bệnh nặng, cá có biểu hiện mắt lồi, mang nhợt nhạt, nắp mang và vây xuất huyết. Tỷ lệ cá chết cao, từ 80 - 100% sau 2 - 3 tuần trong ao xuất hiện bệnh. Trong mùa dịch cá giống thường xuất hiện sớm hơn cá thịt với vây đuôi chuyển màu đen, bề ngoài thân màu tối đen, hai bên cơ lưng có thể xuất hiện 2 dải sọc màu trắng.

+ Dấu hiệu bên trong: Bóc da cá bệnh nhìn thấy các đốm hoặc đám cơ đỏ xuất huyết, bệnh nặng, cơ toàn thân xuất huyết đỏ tươi, đây là dấu hiệu đặc trưng

4. Bệnh vi - rút trên cá rô phi

- Tác nhân gây bệnh: *Tilapia lake virus* (TiLV), vi rút thuộc họ *Orthomyxoviridae*. Vi - rút được miêu tả đầu tiên bởi Eyngor et al. (2014);

- Đối tượng nhiễm bệnh: Cá rô phi

- Dấu hiệu bệnh: TiLV ảnh hưởng chủ yếu lên cá rô phi giai đoạn giống, tỷ lệ chết của cá rô phi ở giai đoạn giống lên đến 90% trong vòng một tháng sau khi thả lồng. Trong khi đó tỷ lệ chết chỉ đạt 9% đối với cá rô phi vằn (*O. niloticus*) có kích thước từ trung bình đến lớn. Cá mắc bệnh do TiLV gây ra có biểu hiện giảm ăn, màu sắc cơ thể biến đổi (sẫm màu), thay đổi tập tính bơi lội như tập trung ở trên bề mặt, bơi lờ đờ và bơi tách đàn. Ở giai đoạn nhiễm bệnh nặng, trên thân

MỘT SỐ TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG CHĂN NUÔI ĐẠI GIA SÚC NHẪM TĂNG NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi đại gia súc nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm, dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường là việc làm tất yếu hiện nay. Dưới đây, chúng tôi giới thiệu một số tiến bộ kỹ thuật, đó là:

1. Kiểm soát chất lượng con giống

Tìm hiểu nguồn gốc cha mẹ, thực hiện tốt công tác ứng dụng khoa học công nghệ về giống vào chăn nuôi. Con giống phải phù hợp với điều kiện địa lý từng vùng miền, quản lý con giống theo cá thể. Sử dụng giống mới cho năng suất, chất lượng cao.

2. Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và gây động dục đồng loạt (chủ động)

- Ứng dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bằng tinh đông lạnh dạng cọng rạ là phương pháp tạo con lai chủ động và hiệu quả trong việc lựa chọn giống (chọn nguồn gen), cá thể gia súc đực trong công tác lai tạo giống mới.

- Công nghệ gây động dục đồng loạt sẽ chủ động trong việc điều khiển sinh sản như: cho gia súc sinh sản theo mùa, tạo được số lượng con thuần, con lai lớn với độ đồng đều về tuổi. Để gây động dục chủ động sử dụng hormone Progesterone (thiết bị đặt âm đạo Cird) 7 - 9 ngày khi rút vòng ra tiêm 25 mg Hormone Prostaglandin (PGF2 α), bò sẽ động dục sau đó 3 - 4 ngày, theo dõi gia súc cái động dục và tiến hành thụ tinh nhân tạo.

3. Kỹ thuật chăm sóc phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăm sóc nhằm tối ưu hóa sự sinh trưởng phát triển của con mẹ, thời kỳ phối giống, mang thai và cho con bú để xác định tiêu chuẩn thức ăn cho trâu, bò để có khẩu phần ăn phù hợp. Áp dụng

phương pháp chăm sóc quản lý, đỡ đẻ, chăm sóc mẹ sau sinh, vệ sinh, thú y trong chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản.

Hiện nay, trong chăn nuôi bò tập trung áp dụng kỹ thuật cai sữa sớm bê con theo mẹ và giai đoạn sau cai sữa nhằm rút ngắn thời gian bê bú sữa mẹ vẫn đảm bảo sự sinh trưởng phát triển và năng cao hiệu quả chăn nuôi bê. Mặt khác sẽ thúc đẩy bò mẹ nhanh động dục sau khi đẻ nhằm tăng lứa đẻ cho bò cái.

- Đối với trâu bò nuôi vỗ béo, sử dụng thức ăn thô xanh, thức ăn tinh, khoáng đa - vi lượng và vitamin. Thức ăn thô xanh gồm cỏ, thức ăn ủ chua, phụ phẩm nông nghiệp (rỉ mật, vỏ hoa quả, bã bia, bã rượu, bã đậu, phụ phẩm dứa,...), thức ăn xanh chiếm 55 - 60% vật chất khô trong khẩu phần. Thức ăn tinh là các loại thức ăn công nghiệp chế biến sẵn hoặc các loại nguyên liệu đơn như bột ngô, cám gạo, khô dầu, đậu tương, bột sắn, bột cá... chiếm khoảng 40 - 45% vật chất khô trong khẩu phần. Vỗ béo trâu, bò bằng phương pháp nuôi nhốt tại chuồng, cung cấp thức ăn, nước uống theo nhu cầu. Tùy thuộc vào đối tượng mà nuôi vỗ

béo từ 60 - 90 ngày. Loại thức ăn tốt nhất cho trâu bò vỗ béo là thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh TMR, giúp tăng trọng bình quân đạt từ 0,9 - 1,3 kg/con/ngày.

4. Trồng cỏ và chế biến thức ăn thô xanh từ phụ phẩm nông nghiệp

Phát triển đồng cỏ sẽ đảm bảo đủ về số lượng thức ăn tươi và chế biến dự trữ quanh năm. Mặt khác, có nguồn thức ăn thô xanh kết hợp với đầu tư thêm thức ăn tinh và các loại thức ăn khác giúp gia súc cân đối về dinh dưỡng, ăn no, khoẻ mạnh nên chóng lớn, tạo thu nhập cao cho người chăn nuôi. Thân cây ngô, rơm rạ, cỏ, bã mía, phụ phẩm xay xát, khô dầu, ... được ủ chua bằng men vi sinh, rỉ mật, muối, urê để bảo quản thức ăn lâu mà vẫn đảm bảo dinh dưỡng, tăng khả năng tiêu hóa cho gia súc.

5. Sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh TMR (Total Mixed Ration)

TMR là khẩu phần ăn được cân bằng dinh dưỡng trong đó nhóm thức ăn thô xanh và thức ăn tinh được trộn lẫn với nhau theo khẩu phần định lượng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát



Trâu, bò nuôi vỗ béo nên sử dụng thức ăn thô xanh, thức ăn tinh, khoáng đa - vi lượng và vitamin

TRÙNG ĐỘC AFLATOXIN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI

triển của đại gia súc. Công nghệ này đảm bảo cùng một lúc gia súc ăn được các loại thức ăn khác nhau với lượng phù hợp của nhu cầu, giúp ổn định hệ vi sinh vật dạ cỏ giảm nguy cơ gây xáo động hệ tiêu hóa, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng lượng thức ăn.

Khi sử dụng thức ăn TMR còn giúp giảm chi phí thức ăn, cải thiện năng suất vật nuôi bằng cách cho ăn khẩu phần cân bằng mà gia súc cần, làm giảm việc gia súc lọc và lựa chọn nguyên liệu, tiêu thụ quá mức.

6. Công nghệ đệm lót sinh học

Nguyên liệu làm đệm lót có thể là mùn cưa, trấu nghiền, lõi ngô, thân cây ngô nghiền... Trong đệm lót sinh học có chứa các vi sinh vật có lợi hoạt động sinh nhiệt tiêu diệt vi khuẩn có hại, đồng thời giữ ấm cho đàn vật nuôi. Sau 9 tháng đến 1 năm sử dụng, đệm lót được đưa ra và làm phân bón cho cây trồng rất tốt nhờ hàm lượng dinh dưỡng cao. Với những tiến bộ của công nghệ sinh học, đệm lót sinh học là giải pháp hữu hiệu trong việc hạn chế mùi hôi chuồng trại, giảm sức lao động và tiết kiệm năng lượng.

7. Đảm bảo an toàn dịch bệnh

Áp dụng các giải pháp kỹ thuật về thú y để quản lý tốt dịch bệnh trong chăn nuôi sẽ giúp tăng đàn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phát triển chăn nuôi bền vững. Cần thực hiện tốt các khâu: Vệ sinh sát trùng chuồng trại và khu vực chăn nuôi. Đảm bảo an toàn dịch bệnh qua thức ăn, nước uống và nước vệ sinh chuồng nuôi. Đảm bảo an toàn với các bệnh truyền nhiễm và các bệnh thường xảy ra, trong đó chú trọng đến tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm như lở mồm long móng, tụ huyết trùng... các bệnh ký sinh trùng đường máu. Khi sử dụng kháng sinh, chất sát trùng cần tuân thủ sử dụng các loại trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. □

TRUNG TÂM NC BÒ VÀ ĐỒNG CỎ BA VÌ



Ngô và khô đậu tương bị mốc sẽ khiến vật nuôi bị trúng độc tố Aflatoxin

Bệnh do Aflatoxin gây ra không những làm cho vật nuôi bị nhiễm độc, rối loạn chức năng, suy giảm miễn dịch, thoái hóa gan thận mà còn gây chết vật nuôi trong trường hợp nhiễm hàm lượng lớn độc tố. Aflatoxin được xem là loại độc tố nguy hiểm nhất trong chăn nuôi nếu không được tiến hành các biện pháp phòng và xử lý sớm.

1. Nguyên nhân

Bệnh do độc tố Aflatoxin, độc tố này do nấm *Aspergillus flavus* và *Aspergillus parasiticus* sản sinh ra, có mặt nhiều ở ngô, lạc và một vài loại hạt khác có chứa dầu. Aflatoxin không chỉ là độc tố nấm mốc gây nhiễm độc, rối loạn chức năng, suy giảm miễn dịch, thoái hóa gan thận mà còn gây chết gia súc trong trường hợp nhiễm hàm lượng lớn độc tố. Đặc biệt khi các nguyên liệu này không được bảo quản tốt, có độ ẩm cao.

2. Triệu chứng

Triệu chứng của bệnh có thể thay đổi tùy thuộc vào độc tố và thời gian (dài hay ngắn) mà vật nuôi ăn phải thức ăn có độc tố.

Con vật đột nhiên bỏ ăn uống, các cử động bị rối loạn, bước đi loạn choạng, thân nhiệt không tăng. Chảy dãi, lưỡi thè ra ngoài, con vật không nuốt hoặc khó nuốt. Triệu chứng thần kinh thấy rõ như: cơ toàn thân hay cục bộ run rẩy, đứng lì một chỗ, đầu gục xuống, có khi như điên cuồng. Sau mỗi cơn điên cuồng gia súc lại rơi vào trạng thái ức chế, quá trình đó thay nhau xuất hiện. Con vật vận động không định hướng (quay tròn, lăn lộn trên đất, mồm chúi xuống đất, mồm

chúi xuống đất...), có khi cơ cổ cứng, nghiêng về một bên. Gia súc bệnh chết nhanh và tỷ lệ chết cao.

3. Bệnh tích

Niêm mạc ruột non, ruột già, manh tràng có hiện tượng xuất huyết thành từng đám bằng hạt đậu. Lớp mạc ở đường tiêu hóa và treo tràng ruột có vết xuất huyết. Nội tâm mạc và lớp mỡ bao quanh sung huyết hoặc xuất huyết. Phổi có phần bị khí thũng, gan sưng. Não có hiện tượng phù, hoại tử hoặc xuất huyết.

4. Điều trị

Nguyên tắc: Ngừng hoặc nhanh chóng loại bỏ những thức ăn có nấm mốc, tăng cường bảo hộ khi con vật có triệu chứng trúng độc.

Loại bỏ thức ăn nghi mốc, sau đó dùng thuốc tẩy để loại trừ thức ăn trong đường tiêu hóa. Cho uống than hoạt tính hoặc nước hồ để hấp thụ chất độc và bảo vệ niêm mạc ruột.

Tiêm dung dịch glucose ưu trương vào tĩnh mạch hoặc nước muối ưu trương 10%, liều 150 ml (2-3 ngày tiêm một lần) vào tĩnh mạch, sau 1 giờ tiêm urotropin 10%, liều 100 ml vào tĩnh mạch. Tăng cường trợ tim, trợ lực bằng caffeine, long não.

5. Phòng bệnh

Chú ý phơi và bảo quản thức ăn, nguyên liệu thức ăn đúng quy trình. Kiểm tra thức ăn trước khi cho gia súc ăn. Ngô, bột sắn và những thức ăn bị nấm mốc tuyệt đối không cho gia súc ăn. □

NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ ĐƯỜNG CAO NHẤT MỘT NĂM, CHẠM MỐC 20.000 ĐỒNG/KG

Sau khi áp dụng biện pháp chống lẩn tránh phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ các nước Asean, lượng đường nhập khẩu vào nước ta đã giảm rõ rệt. Điều này đã giúp giá đường trong nước phục hồi và tăng lên mức 20.000 đồng/kg, cao nhất trong một năm qua.

Trong tháng 9, giá đường trong nước đã ghi nhận đà tăng giá trong tháng thứ ba liên tiếp và đạt mức cao nhất trong vòng một năm qua, dao động từ 19.400 - 20.000 đồng/kg đối với đường kính trắng và 20.200 - 21.000 đồng/kg với đường tinh luyện, tăng 600 - 700 đồng/kg so với tháng trước. Tính chung trong quý III năm nay giá đường trong nước đã tăng 10 - 14%, tương ứng tăng 1.800 - 2.600 đồng/kg.

Số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy, lượng đường nhập khẩu của nước ta trong tháng 8 đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm đến nay, đạt 65.260 tấn, giảm 39,2% so với tháng trước đó và giảm 58,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Vietnambiz

HUYỆN CAO PHONG VÀO VỤ THU HOẠCH CAM

Từ giữa tháng 10, tại các hợp tác xã (HTX), nhà vườn trên địa bàn huyện Cao Phong bắt đầu bước vào vụ thu hoạch cam.

Theo thống kê, hiện toàn huyện Cao Phong có trên 1.740 ha cây ăn quả có múi, sản lượng niên vụ 2022 - 2023 ước đạt 22.000 tấn. Trong đó, riêng diện tích cam khoảng 1.500 ha, sản lượng ước đạt 18.000 tấn; diện tích cam trồng theo tiêu chuẩn VietGAP có 536,77 ha. Thời điểm này, bà con trên địa bàn huyện tập trung thu hoạch một số giống cam chín sớm như cam lòng vàng, cam mát. Qua tìm hiểu, hiện giá cam lòng vàng bán tại vườn dao động từ 16.000 - 23.000 đồng/kg tùy từng loại; giá bán lẻ khoảng 30.000 đồng/kg.

Với chất lượng thơm ngon, cam Cao Phong đã khẳng định được vị trí trên thị trường. Năm 2014, cam Cao Phong được cấp chứng nhận Chỉ dẫn địa lý. Năm 2016, Viện Sở hữu trí tuệ quốc tế cấp chứng thư "Tốp 10 thương hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng lần thứ 5". Nhằm giữ vững uy tín thương hiệu "Cam Cao Phong", huyện đang tích cực thực hiện tái canh cây cam với diện tích trồng mới giai đoạn 2022 - 2025 là 670 ha.

Baohoabinh

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

XUẤT KHẨU GẠO 10 THÁNG CỦA VIỆT NAM VƯỢT 6 TRIỆU TẤN

Bộ Nông nghiệp và PTNT cho biết, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 10 năm 2022 ước đạt 700 nghìn tấn với giá trị đạt 334 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 10 tháng đạt 6,07 triệu tấn với 2,94 tỷ USD, tăng 17,2% về khối lượng và tăng 7,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Giá gạo xuất khẩu bình quân 10 tháng ước đạt 484 USD/tấn. Trong 9 tháng, Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với 43,9% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt 2,47 triệu tấn với 1,14 tỷ USD, tăng 35,3% về khối lượng và tăng 22,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh nhất là Bồ Đào Nha với trên 71%.

Trong tháng 10, giá xuất khẩu gạo của Việt Nam dao động từ 425 - 430 USD/tấn - mức cao nhất kể từ tháng 11/2021. Nguồn cung trong nước ở mức thấp và các thương nhân dự đoán giá có thể cao hơn một chút trong ngắn hạn. Xuất khẩu gạo của Việt Nam dự đoán tăng trong năm nay.

TTXVN

XUẤT KHẨU CÁ TRA SANG TRUNG QUỐC TĂNG GẤP ĐÔI SO VỚI CÙNG KỲ

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, từ năm 2020 đến nay, Trung Quốc duy trì vị trí thị trường nhập khẩu cá tra số 1 của Việt Nam, vượt qua thị trường Mỹ, qua các tháng đều có doanh số tăng gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Ước tính trong tháng 10, xuất khẩu cá tra sang thị trường này đạt khoảng 64,2 triệu USD, tăng 105% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu cá tra phile/cắt khúc đông lạnh sang đây chiếm 75% với trên 48 triệu USD. Giá trung bình cá tra phile đông lạnh xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm nay đạt 2,28 USD/kg. Trong đó giá xuất khẩu trung bình trong tháng 9 đạt mức cao nhất từ đầu năm, với 2,73 USD/kg.

Việt Nam có hơn 400 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc. Những doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường này gồm Công ty CP Vinh Hoàn chiếm trên 16% tỷ trọng, Công ty TNHH Biển Đông chiếm gần 6%, các công ty TNHH Chế biến Thực phẩm XNK Vạn Đức Tiền Giang, Công ty CP Nam Việt và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I đều chiếm 5%...

Vietnambiz